

BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN & ĐIỀU KIỆN

Hợp đồng Mở tài khoản chứng khoán và
Đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán
(Bộ T&C)



Trụ sở chính:

Tầng 17, tòa nhà VCCI, Số 9, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3728 0921 * **Fax:** (024) 3728 0920

Trung tâm DVKH: 1900 1885

Email: contact@tvs.com.vn

Website: www.tvs.com.vn



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp	3
Điều 3. Hiệu lực của Bộ T&C	3
CHƯƠNG II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	4
Điều 4. Quy định về mở tài khoản và sử dụng dịch vụ	4
Điều 5. Các quy định về đặt và nhận lệnh của Khách hàng	4
Điều 6. Thông báo từ TVSI đến Khách hàng	5
Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng	5
Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của TVSI	7
Điều 9. Cam kết mặc định, thỏa thuận cụ thể khác	8
Điều 10. Giải quyết tranh chấp	8
Điều 11. Điều khoản khác	8
Điều 12. Hiệu lực của T&C về Mở tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ	9
CHƯƠNG III. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN	10
Điều 13. Giải thích từ ngữ	10
Điều 14. Điều kiện vay để giao dịch ký quỹ	11
Điều 15. Cho vay giao dịch ký quỹ	11
Điều 16. Dư nợ cho vay và lãi suất cho vay	12
Điều 17. Thu hồi dư nợ vay và lãi vay	12
Điều 18. Đảm bảo khoản vay	13
Điều 19. Quyền, nghĩa vụ và cam kết của khách hàng	14
Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của TVSI	16
Điều 21. Vi phạm T&C về dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán	17
Điều 22. Hiệu lực T&C về Dịch vụ GDKQ	17
CHƯƠNG IV. QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN	19
Điều 23. Giải thích từ ngữ	19
Điều 24. Phạm vi áp dụng	19
Điều 25. Điều kiện và cách thức thực hiện	19
Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng	19
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của TVSI	19
Điều 28. Quy định khác	19
CHƯƠNG V. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ	20
Điều 29. Giải thích từ ngữ	20
Điều 30. Đối tượng điều chỉnh và quan hệ với các thỏa thuận khác	21
Điều 31. Điều kiện giao dịch điện tử	21
Điều 32. Hệ thống giao dịch điện tử	21
Điều 33. Nhận và gửi thông tin	21
Điều 34. Giao kết, chuyển giao và thực hiện hợp đồng điện tử	22
Điều 35. Đặt lệnh và gửi chấp thuận điện tử	22
Điều 36. Quy định về xác thực	23
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của các bên	23
Điều 38. Cam kết chung của hai bên	25
Điều 39. Công bố rủi ro	25
CHƯƠNG VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO FATCA	27
Điều 40. Điều khoản cơ bản	27
Điều 41. Nghĩa vụ của Khách hàng	27
Điều 42. Quyền của TVSI	27

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

- 1.1. Bộ các Điều khoản và Điều kiện này (sau đây gọi chung là Bộ T&C) điều chỉnh các vấn đề chung đối với quan hệ giữa TVSI và Khách hàng, áp dụng cho tất cả các loại Tài khoản chứng khoán được mở tại TVSI và tất cả các dịch vụ chứng khoán mà TVSI cung cấp cho Khách hàng tại từng thời điểm. Khi Khách hàng đăng ký mở tài khoản, sử dụng dịch vụ và được TVSI đồng ý cung cấp thì Khách hàng đương nhiên chấp thuận tuân thủ quy định chung tại Bộ T&C này và các điều khoản và điều kiện về từng dịch vụ mà Khách hàng sử dụng.
- Khách hàng hiểu rằng, Bộ T&C này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng mở Tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ mà Khách hàng đã ký với TVSI và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa Khách hàng và TVSI. Khách hàng đã đọc rõ, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Bộ T&C này và các văn bản/thỏa thuận có liên quan, cũng như các quy định, quy chế giao dịch khác của TVSI. Nếu bất kỳ điều, khoản, mục nào của Bộ T&C này, và/hoặc tại các văn bản/thỏa thuận có liên quan giữa Khách hàng và TVSI bị thay thế, mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi theo bất kỳ quy định nào của Pháp luật, hay quyết định, bản án có hiệu lực của tòa án hay cơ quan có thẩm quyền khác thì tất cả các điều, khoản, điểm, mục khác vẫn giữ nguyên hiệu lực. Các bên tại đây cũng đồng ý rằng, việc Bộ T&C này hoặc bất kỳ điều, khoản, điểm hay mục nào của Bộ T&C này và/hoặc các văn bản/thỏa thuận liên quan giữa Khách hàng và TVSI bị vô hiệu sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản còn lại trong phạm vi pháp luật và sẽ không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của một Bên với Bên kia.
- 1.2. Khách hàng đồng ý rằng, TVSI có quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc chấm dứt toàn bộ, bất kỳ phần nào, bất kỳ điều, khoản, điểm nào của Bộ T&C này với điều kiện TVSI có thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó cho Khách hàng trong một khoảng thời gian hợp lý thông qua phương thức do TVSI lựa chọn quy định trong Hợp đồng T&C này trước khi những thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ đó có hiệu lực. Nếu Khách hàng không đồng ý với những thay đổi đó, Khách hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng các dịch vụ liên quan tại TVSI và yêu cầu đóng tài khoản bằng việc gửi thông báo cho TVSI trước khi những thay đổi có hiệu lực và việc chấm dứt này không phát sinh thêm bất kỳ nghĩa vụ nào của TVSI đối với Khách hàng. Nếu Khách hàng không có ý kiến phản đối bằng văn bản gửi TVSI trước khi các nội dung thay đổi có hiệu lực hoặc tiếp tục sử dụng dịch vụ sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với nội dung thay đổi đó.

ĐIỀU 2. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 2.1. Bộ T&C có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm giữa Khách hàng và TVSI, được giải thích và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 2.2. Tất cả các tranh chấp phát sinh từ/hoặc liên quan đến Hợp đồng mở Tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ cùng Bộ T&C sẽ được giải quyết trước tiên bằng thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng con đường thương lượng một trong các bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 3. HIỆU LỰC CỦA BỘ T&C

- 3.1. Bộ T&C có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm giữa Khách hàng và TVSI bắt đầu từ thời điểm các bên ký Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ hoặc từ ngày Khách hàng ký phụ lục Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ.
- 3.2. Không bị ảnh hưởng bởi việc các thỏa thuận giữa Khách hàng và TVSI quy định tại bộ T&C này và/hoặc quy định tại các văn bản/thỏa thuận khác chấm dứt hiệu lực, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với TVSI, với Nhà nước hoặc bên thứ ba phối hợp với TVSI cung cấp dịch vụ cho Khách hàng sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như hoàn thành khi Khách hàng đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ đó.

CHƯƠNG II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

ĐIỀU 4. QUY ĐỊNH VỀ MỞ TÀI KHOẢN VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- 4.1. Khách hàng đề nghị và TVSI đồng ý mở và duy trì Tài khoản chứng khoán (TKCK/Tài khoản) gồm: (i) Tài khoản giao dịch chứng khoán (TKGDCK); (ii) Tài khoản lưu ký chứng khoán; (iii) Tài khoản ký quỹ bù trừ (theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) đứng tên Khách hàng tại TVSI.
- 4.2. Nếu Khách hàng có đề nghị và đã đăng ký dịch vụ, TVSI sẽ mở Tài khoản giao dịch ký quỹ (TKGDKQ) và các tài khoản khác (nếu TVSI có cung cấp) cho Khách hàng dưới hình thức tài khoản/tiểu khoản của TKCK.
- Tại từng thời điểm trong thời hạn Hợp đồng mở Tài khoản chứng khoán và Đăng ký sử dụng dịch vụ, TVSI cũng có thể mở tài khoản/tiểu khoản khác cho Khách hàng nhằm cung cấp dịch vụ chứng khoán được phép theo yêu cầu của Khách hàng.
- 4.3. TVSI cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ chứng khoán sau trên TKCK:
- Thực hiện giao dịch mua, bán, giao dịch khác đối với chứng khoán và tài sản tài chính được phép;
 - Tham gia vào việc lưu ký và bù trừ chứng khoán, thanh toán tiền do Khách hàng giao dịch;
 - Nhận tiền Khách hàng nộp/chuyển để giao dịch chứng khoán và cho các mục đích đầu tư và thanh toán được phép khác; nhận tiền của tổ chức/cá nhân khác chuyển hoặc thanh toán cho Khách hàng; quản lý nguồn tiền của Khách hàng và thực hiện lệnh/yêu cầu sử dụng tiền của Khách hàng (gồm cả thanh toán giao dịch chứng khoán; rút tiền, thanh toán cho giao dịch, chuyển tiền đến tài khoản khác và các mục đích khác).
 - Quản lý chứng khoán và tài sản được phép khác của Khách hàng;
 - Hỗ trợ Khách hàng thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán;
 - Các dịch vụ, giao dịch khác gắn với từng loại tài khoản/tiểu khoản phù hợp với nghiệp vụ được phép cung cấp của TVSI; và
 - Các dịch vụ khác được TVSI cung cấp trong từng thời kỳ và/hoặc theo thỏa thuận giữa Khách hàng và TVSI, phù hợp với quy định pháp luật.
- 4.4. Tại từng thời điểm trong quá trình có hiệu lực của Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ và Bộ T&C, Khách hàng có thể đưa ra các yêu cầu về việc đăng ký thêm/sửa đổi/hủy tiện ích, dịch vụ liên quan đến TKCK của Khách hàng. Các yêu cầu này được thực hiện theo quy trình/thủ tục do TVSI ban hành/áp dụng trong từng thời kỳ. Tùy thuộc vào năng lực cung cấp dịch vụ của mình, TVSI có quyền chủ động chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các yêu cầu này của Khách hàng.
- 4.5. Khi mở TKCK, sử dụng bất kỳ dịch vụ nào trên TKCK tại TVSI, Khách hàng đã hiểu và chấp nhận để TVSI tự động thu phí sử dụng dịch vụ này cùng tất cả các loại thuế, nghĩa vụ tài chính khác mà Khách hàng có nghĩa vụ thực hiện, TVSI có nghĩa vụ thu hộ từ TKCK của Khách hàng mà không cần ký bất kỳ giấy tờ liên quan nào khác.

ĐIỀU 5. CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐẶT VÀ NHẬN LỆNH CỦA KHÁCH HÀNG

- 5.1. TVSI nhận lệnh của Khách hàng theo các phương thức sau:
- Nhận lệnh trực tiếp tại quầy giao dịch của TVSI: Khách hàng nộp chứng từ giao dịch sau khi đã điền đầy đủ các thông tin theo mẫu của TVSI; hoặc
 - Nhận lệnh qua hệ thống giao dịch điện tử theo quy định tại Chương V “Các điều khoản và điều kiện về dịch vụ Giao dịch điện tử” của Bộ T&C này.
 - Nhận lệnh theo phương thức khác: Để nhận lệnh thực hiện giao dịch theo phương thức khác, ngoài Hợp đồng này Khách hàng phải đăng ký với TVSI bằng văn bản về việc sử dụng phương thức giao dịch khác theo thỏa thuận cụ thể và phù hợp với quy định của pháp luật.
- 5.2. Quy định chung về lệnh:
- Khách hàng chỉ lập và gửi lệnh theo mẫu do TVSI cung cấp hoặc đồng ý. Lệnh của Khách hàng phải có đủ thông tin bắt buộc theo quy định của pháp luật và TVSI. Việc lập, gửi và thực hiện lệnh của Khách hàng phải tuân thủ chính sách, quy định và quy chế do TVSI áp dụng trong từng thời kỳ.
 - Khách hàng là pháp nhân có trách nhiệm tuân thủ quy định nội bộ của chính pháp nhân đó khi lập và gửi lệnh (cả về nội dung và thủ tục). Khi nhận được lệnh của Khách hàng pháp nhân, TVSI được mặc nhiên coi rằng Khách hàng pháp nhân đã tuân thủ quy định nội bộ của chính mình.
 - Nếu nhận được lệnh, tin tưởng lệnh đó là thật và được ký bởi chính Khách hàng (hoặc người được Khách hàng ủy quyền đã đăng ký với TVSI) thì TVSI sẽ thực hiện lệnh đó. Nếu TVSI không thể xác minh được chữ ký trên lệnh của Khách hàng so với chữ ký mẫu của Khách hàng đã đăng ký sau khi thực hiện mọi thủ tục xác minh hợp lý thì TVSI có quyền không thực hiện lệnh. Nếu TVSI có lý do hợp lý để nghi ngờ chữ ký trên phiếu lệnh không phải là chữ ký Khách hàng (hoặc người được Khách hàng ủy quyền đã

đăng ký với TVSI) thì TVSI có quyền trì hoãn thực hiện lệnh cho đến khi thực hiện xong việc xác thực cần thiết.

- Nếu TVSI nhận được hai hay nhiều lệnh từ Khách hàng/Người được ủy quyền của Khách hàng (theo cùng phương thức hoặc theo phương thức khác nhau) có nội dung mâu thuẫn nhau thì TVSI được từ chối thực hiện lệnh đến sau nếu đã thực hiện xong hoặc đã thực hiện được một phần lệnh đến trước hoặc TVSI có quyền từ chối thực hiện cả hai lệnh nếu theo đánh giá hợp lý của TVSI là không phù hợp, không thể thực hiện được hoặc sẽ gây hoặc có nguy cơ gây thiệt hại, tranh chấp cho TVSI hoặc việc hủy lệnh đến trước là không thể thực hiện trên thực tế.
- TVSI chỉ thực hiện lệnh sau khi Khách hàng đã đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật và TVSI để lệnh có thể được thực hiện, kể cả có đủ tiền hoặc chứng khoán theo yêu cầu trên TKCK cho lệnh mua hoặc bán tương ứng.
- Trong thời gian 24 giờ kể từ khi lệnh được thực hiện thành công, trường hợp Khách hàng không có thông báo, phản hồi gửi tới TVSI (bằng văn bản hoặc email tới địa chỉ chính thức của TVSI) về kết quả giao dịch thì được coi là Khách hàng đồng ý, chấp thuận với kết quả giao dịch đã được thực hiện trên TKCK của Khách hàng tại TVSI. Đối với các yêu cầu đặt lệnh giao dịch của Khách hàng không được thể hiện dưới hình thức văn bản hoặc lệnh điện tử, Khách hàng có trách nhiệm và TVSI có quyền thu thập chứng từ theo quy định của pháp luật. Nếu TVSI không thu thập được chứng từ các giao dịch dạng văn bản từ Khách hàng thì các bản danh sách lệnh đặt trong từng thời kỳ đã được Khách hàng ký, đóng dấu xác nhận hoặc các thông tin dữ liệu dưới dạng tin nhắn, thư điện tử, bản ghi âm, tệp dữ liệu điện tử liên quan đến việc Khách hàng trao đổi với TVSI và yêu cầu TVSI thực hiện các giao dịch trên hệ thống giao dịch của TVSI được xem là các chứng cứ pháp lý chứng minh việc thực hiện giao dịch của Khách hàng.

ĐIỀU 6. THÔNG BÁO TỪ TVSI ĐẾN KHÁCH HÀNG

- 6.1. Đối với các thông báo bắt buộc theo quy định của pháp luật: TVSI sẽ thực hiện thông báo cho Khách hàng qua một và/hoặc nhiều phương thức liên lạc do TVSI lựa chọn như: văn bản, điện thoại có ghi âm, SMS, tin nhắn thông báo qua ứng dụng mobile (notification) email, fax, telex, website của TVSI, điểm giao dịch của TVSI, hệ thống giao dịch điện tử của TVSI, phương tiện thông tin đại chúng hoặc các phương thức khác mà TVSI triển khai áp dụng trong từng thời kỳ.
- 6.2. Đối với các thông báo tiện ích mà Khách hàng đăng ký bổ sung: Khách hàng được gửi thông báo theo các tiện ích mà Khách hàng đăng ký phù hợp với các tiện ích mà TVSI triển khai từng thời kỳ và được TVSI chấp thuận.
- 6.3. Thông báo được xem là đã chuyển khi:
 - Nếu chuyển giao trực tiếp: Khi có ký nhận bởi bên nhận hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận.
 - Nếu gửi bằng đường bưu điện: Khi có dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi.
 - Nếu gửi qua fax, telex: Có xác nhận từ fax, telex của TVSI là đã chuyển thành công.
 - Nếu gửi bằng thư điện tử (email): Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi thành công.
 - Nếu thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc tin nhắn SMS: Tại thời điểm thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện từ tổng đài của TVSI.
 - Nếu thông báo tại các Điểm giao dịch, trên website, trên hệ thống GDĐT hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác do TVSI lựa chọn từng thời kỳ: Tại thời điểm thông báo được đăng tải.
- 6.4. Đối với những thông báo phải gửi cho toàn bộ Khách hàng, TVSI có thể thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc Website của TVSI và/hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác mà không cần phải thực hiện theo những phương thức nêu tại Khoản 6.1 Điều này.
- 6.5. Các phương thức gửi thông báo nêu tại Khoản 6.1 Điều này được coi là có giá trị pháp lý như nhau. Trong mọi trường hợp, TVSI sẽ được miễn trừ trách nhiệm nếu như thông báo đã được gửi đến Khách hàng nhưng vì bất cứ lý do chủ quan hay khách quan nào mà Khách hàng không nhận được thông báo, với điều kiện TVSI lưu giữ đầy đủ bằng chứng chứng minh về việc thông báo đã được gửi theo đúng quy định tại Điều này.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các phần khác của Bộ T&C và pháp luật, Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 7.1. Quyền của Khách hàng
 - 7.1.1. Khách hàng có quyền sở hữu hợp pháp đối với toàn bộ tiền và chứng khoán trên TKCK của mình mở tại TVSI, được thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định pháp luật và của TVSI từng thời kỳ.
 - 7.1.2. Khách hàng được hưởng mức lãi suất theo quy định của TVSI công bố trong từng thời kỳ đối với số dư tiền có trên TKCK.
 - 7.1.3. Đặt lệnh mua/bán chứng khoán, nộp/rút/chuyển khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán và giao dịch khác liên quan tới TKCK theo các phương thức giao dịch chứng khoán hai Bên đã thỏa thuận.
 - 7.1.4. Được ủy quyền hợp pháp cho tổ chức/cá nhân khác thực hiện các giao dịch liên quan tới TKCK. Cung cấp đầy đủ cho TVSI các

thông tin, tài liệu liên quan đến việc ủy quyền và bảo đảm tính hợp lệ, xác thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu này. Chấp thuận toàn bộ giao dịch do Bên được ủy quyền xác lập và chịu mọi thiệt hại phát sinh từ việc ủy quyền.

7.1.5. Khách hàng có quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ tiền, chứng khoán khi có nhu cầu hoặc khi đóng TKCK với điều kiện tiền và chứng khoán đó không bị ràng buộc, hạn chế bởi bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào đối với TVSI và/hoặc bất kỳ bên thứ ba nào có liên quan và/hoặc không bị hạn chế quyền rút/chuyển khoản tiền, chứng khoán sở hữu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7.1.6. Được TVSI thông báo về số dư tài khoản và kết quả thực hiện các giao dịch trên Tài khoản và trả phí dịch vụ tương ứng theo quy định của TVSI từng thời kỳ. Khách hàng mặc nhiên chấp nhận các giao dịch đã phát sinh nếu Khách hàng không có ý kiến phản đối trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo.

7.1.7. Khách hàng có quyền gửi khiếu nại đến TVSI trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật. Khiếu nại phải được làm thành văn bản, trong đó chỉ rõ các căn cứ khiếu nại và kèm theo tài liệu, bằng chứng liên quan. Văn bản khiếu nại cùng với tài liệu, bằng chứng liên quan phải được gửi đến TVSI trong vòng 24 giờ kể từ ngày khách hàng đề nghị thực hiện dịch vụ/sản phẩm/chính sách theo lần đó. Quá thời hạn trên TVSI không chịu trách nhiệm giải quyết, Khách hàng coi như chấp thuận toàn bộ và cam kết không khiếu nại đối với các dịch vụ/sản phẩm/chính sách đó.

Trong trường hợp khiếu nại của Khách hàng không liên quan đến lỗi của TVSI, Khách hàng sẽ phải chịu các chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của TVSI và pháp luật.

7.1.8. Các quyền, lợi ích khác theo quy định pháp luật và của TVSI từng thời kỳ.

7.2. Nghĩa vụ của Khách hàng

7.2.1. Trong mọi trường hợp Khách hàng cam đoan đã và sẽ tìm hiểu, nắm bắt, tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, quy định của các cơ quan có thẩm quyền như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam... và các quy định của TVSI liên quan đến TKCK, sử dụng dịch vụ và giao dịch trên TKCK mở tại TVSI và các quy định về phòng chống rửa tiền.

7.2.2. Khi đặt lệnh giao dịch, Khách hàng phải đảm bảo số dư tiền và/hoặc chứng khoán trong TKCK bao gồm cả phí giao dịch, thuế và các khoản phí dịch vụ khác theo quy định của TVSI và theo quy định pháp luật. Trường hợp ký quỹ, Khách hàng có trách nhiệm thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán theo quy định của pháp luật và của TVSI để đảm bảo điều kiện cho TVSI thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí môi giới, các khoản phí khác theo quy định của TVSI và có trách nhiệm nộp các loại thuế, phí liên quan theo quy định của pháp luật. Khách hàng mặc nhiên chấp nhận để TVSI tự động khấu trừ từ TKCK của Khách hàng các khoản thanh toán giao dịch, phí giao dịch, thuế và các khoản phí khác liên quan đến giao dịch theo quy định của TVSI và quy định pháp luật hiện hành.

7.2.3. Trường hợp Khách hàng trực tiếp mở tài khoản tại Ngân hàng để quản lý tiền gửi đầu tư chứng khoán thì Khách hàng mặc nhiên cho phép/ủy quyền cho TVSI đề nghị Ngân hàng nơi Khách hàng mở tài khoản tiền gửi đầu tư chứng khoán tự động phong tỏa, khấu trừ khoản tiền để thực hiện nghĩa vụ thanh toán bao gồm nhưng không giới hạn ở tiền mua chứng khoán, phí giao dịch, phí lưu ký chứng khoán, thuế, tiền lãi phát sinh, khoản phí mà TVSI phải trả cho Ngân hàng để thực hiện yêu cầu nộp/rút/chuyển tiền của Ngân hàng.

7.2.4. Nộp thuế/ủy quyền cho TVSI thực hiện nghĩa vụ nộp thuế khi giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.

7.2.5. Nghĩa vụ cung cấp thông tin, thông báo cho TVSI:

- Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cần thiết theo yêu cầu của TVSI và của pháp luật khi mở TKCK và đăng ký, sử dụng các dịch vụ liên quan đến TKCK tại TVSI.
- Khách hàng có nghĩa vụ đăng ký địa chỉ, số điện thoại, email, fax hoặc các thông tin liên lạc khác để TVSI cung cấp các thông tin liên quan đến giao dịch, Tài khoản và cung cấp dịch vụ cho Khách hàng mà TVSI thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Khách hàng.
- Khách hàng cam kết rằng tất cả thông tin liên lạc do Khách hàng cung cấp cho TVSI là chính xác và Khách hàng thừa nhận rằng TVSI có quyền sử dụng bất kỳ các phương tiện liên lạc nào đã được Khách hàng đăng ký với TVSI để liên hệ với Khách hàng. Khách hàng cam kết rằng địa chỉ, số điện thoại, email, fax hoặc thông tin liên lạc bằng phương thức liên lạc khác mà Khách hàng cung cấp cho TVSI thuộc quyền sử dụng hợp pháp của khách hàng và đảm bảo các yêu cầu xác thực, chứng thực, bảo mật và các yêu cầu khác để các thông báo, thông tin từ TVSI có hiệu lực như/tương tự như việc TVSI trao tận tay văn bản thông báo, thông tin đến Khách hàng.
- Trường hợp có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email, số fax và các thông tin liên lạc khác đã đăng ký với TVSI, Khách hàng có trách nhiệm thông báo và đăng ký lại với TVSI bằng văn bản theo thủ tục và cách thức do TVSI quy định từng thời kỳ. TVSI không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng không nhận được các thông báo từ TVSI và các hậu quả kèm theo mà nguyên nhân là do Khách hàng không kiểm tra thông tin trên các phương tiện đó, do lỗi thiết bị, do bất kỳ lý do gì mà Khách hàng không tiếp cận được các phương tiện đó và/hoặc do không đăng ký lại thông tin liên hệ với TVSI khi có sự thay đổi theo điều này. Các thông báo

từ TVSI đến Khách hàng theo thông tin Khách hàng đã đăng ký trước khi TVSI nhận thông báo thay đổi thông tin của Khách hàng đương nhiên hợp lệ và thỏa mãn quy định tại mục này.

- 7.2.6. Khách hàng phải bảo đảm tính hợp pháp về số tiền và chứng khoán Khách hàng sở hữu.
- 7.2.7. Khách hàng có nghĩa vụ công bố thông tin đối với các giao dịch mua bán chuyển nhượng trên TKCK của Khách hàng theo quy định pháp luật, bao gồm nhưng không hạn chế bởi các trường hợp Khách hàng tự bán chứng khoán hoặc TVSI thực hiện lệnh bán giải chấp chứng khoán ký quỹ hoặc bán chứng khoán cầm cố.
- 7.2.8. Khách hàng có nghĩa vụ thông báo tới TVSI khi Khách hàng là người nội bộ/cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ theo quy định pháp luật. Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho TVSI về việc Khách hàng trở thành/không còn là người nội bộ/cổ đông lớn và những người có liên quan của các đối tượng này của Công ty đại chúng/Quỹ đại chúng.
- 7.2.9. Khách hàng tự chịu rủi ro đối với mọi quyết định sử dụng TKCK, tiền hay tài sản trên TKCK. Khách hàng/người được Khách hàng ủy quyền hợp pháp có trách nhiệm theo dõi, tự kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tiền trên và chứng khoán trên TKCK của Khách hàng, theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường, chủ động bổ sung tài sản đảm bảo, trả bớt nợ vay, chủ động hoặc yêu cầu TVSI xử lý bớt, xử lý một phần hoặc toàn bộ tài sản đảm bảo để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì.... Mọi yêu cầu thắc mắc của Khách hàng liên quan đến TKCK và các giao dịch đã thực hiện cũng như những dịch vụ TVSI cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn ở những sai sót, gian lận, giao dịch trái thẩm quyền hoặc bất kỳ phản đối của Khách hàng phải gửi đến TVSI bằng văn bản trong thời hạn 24 giờ. Sau thời hạn trên, Khách hàng được coi là mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch, số dư tiền và chứng khoán trên TKCK chứng khoán của mình, theo đó TVSI được giải phóng mọi trách nhiệm đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên các Tài khoản của Khách hàng, trừ các giao dịch mà Khách hàng đã thông báo đúng quy định tại Điều này và đã được xác minh sai sót hoặc gian lận hoặc là giao dịch trái thẩm quyền mà nguyên nhân được chứng minh do lỗi của TVSI.
- 7.2.10. Thông báo kịp thời cho TVSI những sai sót, nhầm lẫn trên TKCK của Khách hàng, hợp tác cùng TVSI hoàn trả cho chủ sở hữu những khoản ghi có và được hoàn trả những khoản ghi nợ mà không phải là của Khách hàng do sai sót hay nhầm lẫn.
- 7.2.11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của TVSI từng thời kỳ.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TVSI

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các phần khác của Bộ T&C và pháp luật, TVSI có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 8.1. Quyền của TVSI
 - 8.1.1 TVSI có quyền thu các khoản phí/giá dịch vụ từ các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí/giá dịch vụ, chính sách được TVSI quy định, thông báo tại từng thời kỳ.
 - 8.1.2 TVSI có quyền khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào từ TKCK của Khách hàng để thanh toán cho phần nghĩa vụ mà Khách hàng phải thực hiện với TVSI, với Bên thứ ba phối hợp với TVSI cung cấp dịch vụ cho Khách hàng, cơ quan nhà nước hoặc bồi hoàn cho khoản mà TVSI đã thực hiện thanh toán cho Khách hàng.
 - 8.1.3 TVSI được phép yêu cầu ngân hàng nơi Khách hàng mở tài khoản tiền giao dịch chứng khoán trích số dư tiền trên tài khoản tiền để thực hiện thanh toán các lệnh mua, thanh toán các khoản phí, thuế cho các lệnh mua/bán chứng khoán đã được thực hiện của Khách hàng.
 - 8.1.4 TVSI được ghi tăng/ghi giảm chứng khoán trên TKCK để thực hiện thanh toán theo lệnh mua/bán của Khách hàng đã được thực hiện.
 - 8.1.5 TVSI chỉ có trách nhiệm thực hiện các giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền theo yêu cầu hợp lệ của Khách hàng.
 - 8.1.6 Phong tỏa trên TKCK của Khách hàng số tiền/chứng khoán mà hai bên tranh chấp và khấu trừ bất kỳ khoản tiền/trách nhiệm/chi phí nào Khách hàng phải trả cho TVSI theo phán quyết của Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - 8.1.7 Không phụ thuộc vào việc Khách hàng thông báo cho TVSI những sai sót và nhầm lẫn trên bất kỳ TKCK nào của Khách hàng theo Điều 7.2.10 của Hợp đồng, TVSI được quyền tự động điều chỉnh các giao dịch tiền hạch toán sai và/hoặc nhầm khi TVSI có cơ sở để xác định được giao dịch hoặc việc hạch toán đó là không chính xác mà không cần được sự đồng ý trước của Khách hàng.
 - 8.1.8 TVSI có quyền tạm ngừng/chấm dứt/từ chối việc mở TKCK, đăng ký sử dụng dịch vụ trên TKCK của Khách hàng; đóng/dình chỉ hoạt động của TKCK hoặc hạn chế, hủy bỏ dịch vụ Khách hàng đăng ký sử dụng phù hợp với quy định tại Bộ T&C này, quy định của TVSI từng thời kỳ hoặc theo yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. TVSI được cung cấp thông tin liên quan đến TKCK và thực hiện các giao dịch khác theo ủy quyền của Khách hàng hoặc theo quy định của pháp luật tới các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.
 - 8.1.9 Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và quy định của TVSI từng thời kỳ.

- 8.2. Nghĩa vụ của TVSI
- 8.2.1 Quản lý tách bạch tiền gửi giao dịch chứng khoán và lưu giữ chứng khoán của Khách hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa TVSI với Khách hàng.
- 8.2.2 Không được sử dụng tiền và chứng khoán của Khách hàng nếu không có yêu cầu của Khách hàng (trừ các trường hợp đã nêu ở trên).
- 8.2.3 Giữ bí mật các thông tin về Khách hàng và Tài khoản, trừ trường hợp (i) phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc (ii) báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý nếu theo xác định của TVSI là có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tuy nhiên TVSI cũng có thể tiết lộ các thông tin nói trên của Khách hàng cho các bên thứ ba trên cơ sở “cần phải biết”, ví dụ kiểm toán, ngân hàng, nhà tư vấn của TVSI, đối tác thứ ba cung cấp dịch vụ tài chính cho Khách hàng, đối tác thứ ba triển khai các sản phẩm của TVSI nhằm gia tăng tiện ích, dịch vụ cung cấp tới Khách hàng...
- 8.2.4 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và theo quy định của TVSI trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 9. CAM KẾT MẶC ĐỊNH, THỎA THUẬN CỤ THỂ KHÁC

- 9.1. Khách hàng thừa nhận TVSI đã thông báo đầy đủ với Khách hàng về chức năng, giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn điều lệ và người đại diện ký Hợp đồng này.
- 9.2. Đối với hướng dẫn, quy định, quy trình giao dịch chứng khoán của TVSI (sau đây gọi chung là “Quy định của TVSI”):
- 9.2.1 Quy định của TVSI có giá trị như các điều khoản bổ sung của Hợp đồng và TVSI được quyền ban hành để áp dụng cho từng thời kỳ, phù hợp quy định của pháp luật.
- 9.2.2 Khách hàng có quyền và trách nhiệm tìm hiểu, TVSI có trách nhiệm giải thích chi tiết, đầy đủ các nội dung Quy định GDCK trước khi hai Bên ký các tài liệu thuộc Hồ sơ mở tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ và Bộ T&C.
- 9.2.3 Hai Bên đồng ý và cam kết thực hiện Quy định của TVSI trong quá trình thực hiện Hợp đồng, kể cả khi TVSI có sự thay đổi về Quy định của TVSI sau khi Hợp đồng đã được ký kết.
- 9.2.4 TVSI không phải thông báo trước tới Khách hàng những thay đổi trong Quy định của TVSI, trừ trường hợp pháp luật quy định phải thông báo trước.
- 9.3. Khách hàng mặc nhiên thừa nhận các nội dung sau:
- 9.3.1 Giá chứng khoán có thể và luôn luôn biến động, trong một số trường hợp chứng khoán có thể trở nên vô giá trị. Luôn có rủi ro tiềm tàng là thua lỗ có thể xuất hiện nhiều hơn là có lãi khi Khách hàng mua/bán chứng khoán và TVSI không chịu trách nhiệm đối với các thua lỗ đó.
- 9.3.2 Khi Khách hàng trực tiếp hoặc ủy quyền cho tổ chức/cá nhân khác thực hiện bất kỳ giao dịch nào với TVSI, Khách hàng đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi thực hiện các giao dịch đó.
- 9.3.3 Mọi giao dịch được thực hiện bởi tổ chức/cá nhân được Khách hàng ủy quyền hợp pháp với tư cách Bên được ủy quyền có giá trị pháp lý tương đương với giao dịch do Khách hàng thực hiện.
- 9.4. Đối với trường hợp Khách hàng chuyển chứng khoán/tiền mặt giữa các tài khoản/tiểu khoản khác (nếu có) trên TKCK của Khách hàng theo quy định của Bộ T&C này, căn cứ vào phiếu yêu cầu của Khách hàng lập theo mẫu quy định của TVSI, TVSI sẽ thực hiện việc chuyển chứng khoán/chuyển tiền vào tài khoản/tiểu khoản chỉ định. Trường hợp Khách hàng yêu cầu thông qua điện thoại, giao dịch điện tử...TVSI sẽ được quyền thay mặt Khách hàng lập phiếu và tự động chuyển chứng khoán/tiền mặt theo yêu cầu của Khách hàng.

ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Tất cả các tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ và Bộ T&C này sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Tuy nhiên, tại bất cứ thời điểm nào, một trong các Bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 11.1 Bên vi phạm nghĩa vụ/cam kết tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ và Bộ T&C này có nghĩa vụ bồi thường một phần/ toàn bộ thiệt hại cho Bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật. Mức bồi thường thiệt hại do các Bên thỏa thuận cụ thể hoặc theo quy định của Pháp luật.
- 11.2 Trong trường hợp TVSI bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, bị giải thể, bị chia/tách/hợp nhất hoặc các trường hợp khác dẫn đến việc TVSI không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán cho Khách hàng, TVSI sẽ tiến hành thương lượng với công ty chứng khoán khác để thực hiện việc chuyển giao TKCK và nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật.

- 11.3 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mở Tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ và Bộ T&C, hai Bên có trách nhiệm tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam về đầu tư chứng khoán và quản lý ngoại hối.

ĐIỀU 12. HIỆU LỰC CỦA T&C VỀ MỞ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- 12.1. T&C về Mở tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ có hiệu lực kể từ ngày ký
- 12.2. T&C về mở tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ cùng các tài liệu liên quan khác được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
- 12.3. T&C về Mở tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp:
- 12.3.1 Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng.
- 12.3.2 TVSI có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, tạm ngừng, tạm đình chỉ hoạt động của TKCK và/hoặc đóng TKCK của Khách hàng khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- Khách hàng có hành vi làm tổn hại đến hệ thống giao dịch của TVSI như: Truy cập trái phép vào hệ thống, làm hỏng máy móc thiết bị, làm lỗi hoặc gây tắc nghẽn đường truyền, hoặc có bất kỳ hành vi trục lợi từ việc tận dụng các kẽ hở về quy định, hệ thống của TVSI và hoặc các hành vi sai trái khác.
 - Khách hàng vi phạm pháp luật về chứng khoán và giao dịch chứng khoán, vi phạm bất kỳ quy định nào trong Bộ T&C này và/hoặc các văn bản/thỏa thuận có liên quan đã ký giữa Khách hàng và TVSI.
 - Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu tạm đình chỉ hoạt động của Tài khoản và/hoặc đóng Tài khoản theo quy định của pháp luật.
 - Khách hàng bị kết án hình sự theo một bản án đã có hiệu lực pháp luật.
 - Khách hàng có hành vi lừa dối, kể cả cung cấp sai thông tin cho thủ tục “nhận biết Khách hàng” hoặc mở tài khoản.
 - TVSI đề xuất sửa đổi Hợp đồng mà Khách hàng không đồng ý.
- 12.3.3 Khách hàng chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất tích (đối với cá nhân) hoặc mất tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) như giải thể, phá sản theo quy định bởi cơ quan có thẩm quyền mà TVSI được biết. Trường hợp TVSI không thực hiện đóng Tài khoản của Khách hàng do không biết việc xảy ra các trường hợp trên, TVSI được miễn toàn bộ trách nhiệm, rủi ro phát sinh (nếu có).
- 12.3.4 TVSI tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động.
- 12.3.5 Các trường hợp khác theo quy định của Bộ T&C này, quy định của TVSI từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.
- 12.4. Không bị ảnh hưởng bởi việc tài khoản của Khách hàng bị tạm ngừng, đình chỉ, chấm dứt hoạt động,...tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với TVSI, với Nhà nước hoặc với bên thứ ba phối hợp với TVSI cung cấp dịch vụ cho Khách hàng theo Bộ T&C này, theo Yêu cầu kèm Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán và các văn bản/thỏa thuận liên quan giữa Khách hàng và TVSI sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như chấm dứt khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đó.

CHƯƠNG III. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN

ĐIỀU 13. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong phần này các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- 13.1. Tài khoản giao dịch thông thường (TTGDDT): Là tiểu khoản của TKCK được TVSI mở cho Khách hàng khi Khách hàng đăng ký mở TKCK. Số hiệu TKGDDT gồm 11 ký tự với 10 ký tự đầu là số hiệu TKCK của Khách hàng và ký tự thứ 11 là số 1.
- 13.2. Tài khoản giao dịch ký quỹ (TKGDKQ): Là tiểu khoản của TKCK được TVSI mở cho Khách hàng khi Khách hàng đăng ký mở TKCK (hoặc đăng ký sau đó), dùng để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán (GDKQ). Số hiệu TKGDKQ gồm 11 ký tự với 10 ký tự đầu là số hiệu TKCK của Khách hàng và ký tự thứ 11 là số 6.
- 13.3. Tổng nợ vay: Bao gồm các khoản nợ gốc, lãi vay tương ứng, lãi vay nhập gốc (nếu có), các khoản phí khác (nếu có), các khoản tiền phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) của Khách hàng đối với TVSI và/hoặc bên thứ Ba phối hợp cùng TVSI cung cấp dịch vụ cho Khách hàng.
- 13.4. Tiền bán chứng khoán chờ về chưa ứng: Là số tiền nhận được từ việc bán chứng khoán đã khớp lệnh trên TKCK (bao gồm TKGDKQ, TKGDDT và các tiểu khoản giao dịch khác nếu có) sẽ được nhận về tại ngày thanh toán sau khi đã trừ các khoản phí, thuế giao dịch, phần tiền bán chờ về đã được ứng trước và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan.
- 13.5. Tiền mặt: Là số dư tiền của Khách hàng trên TKCK.
- 13.6. Tài sản thế chấp: Là toàn bộ tài sản có trên TKCK của Khách hàng mở tại TVSI và các tài sản khác để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho TVSI, bao gồm nhưng không giới hạn các tài sản sau:
 - Tổng số dư tiền mặt hiện có, tiền bán chứng khoán chờ về chưa ứng, cổ tức bằng tiền.
 - Tất cả các chứng khoán hiện có, chứng khoán đã khớp lệnh mua sẽ về; các quyền mua cổ phiếu, cổ tức cổ phiếu thường; các lợi ích, quyền lợi phát sinh từ chứng khoán, từ số tiền có trên TKCK của Khách hàng.
 - Các loại tài sản khác theo quy định và thỏa thuận của Khách hàng với TVSI.
 - TVSI được toàn quyền đánh giá, xác định giá trị của TSDB theo từng thời kỳ và theo các quy định tại TVSI.
- 13.7. Giá trị danh mục ký quỹ: Là tổng giá trị của tất cả các chứng khoán thuộc Danh sách chứng khoán ký quỹ trên TKGDKQ của Khách hàng (bao gồm cả các quyền lợi liên quan đến chứng khoán đó và các chứng khoán được hình thành trong tương lai), được định giá theo quy định của TVSI từng thời kỳ.
- 13.8. Tổng tài sản (hoặc Tài sản đảm bảo (TSDB)): Bao gồm toàn bộ tiền mặt, tiền bán chứng khoán chờ về chưa ứng của Khách hàng, cổ tức bằng tiền, tổng giá trị danh mục ký quỹ có trên TKGDKQ.
- 13.9. Giá trị tài sản ròng (hoặc Vốn chủ sở hữu): Bằng Tổng tài sản (-) Tổng nợ vay.
- 13.10. Giá trị ký quỹ yêu cầu (hoặc Giá trị ký quỹ bắt buộc): Là giá trị tài sản ròng tối thiểu TVSI yêu cầu Khách hàng phải có để duy trì giá trị danh mục ký quỹ trên TKGDKQ.
- 13.11. Giá trị chứng khoán lệnh đặt mua chưa khớp: Là tổng giá trị của tất cả các lệnh đặt mua chứng khoán chưa khớp (đã bao gồm cả phí giao dịch dự kiến phải trả TVSI).
- 13.12. Giá trị ký quỹ yêu cầu của lệnh đặt mua chưa khớp (hoặc Giá trị ký quỹ lệnh mua): Là giá trị tài sản ròng tối thiểu mà TVSI yêu cầu Khách hàng phải có trên mỗi lệnh đặt mua chưa khớp của Khách hàng.
- 13.13. Giá trị tài sản ròng dư ký quỹ: Là giá trị tài sản ròng còn lại của Khách hàng sau khi trừ đi Giá trị ký quỹ yêu cầu và Giá trị ký quỹ yêu cầu của lệnh đặt mua chưa khớp.
- 13.14. Sức mua: Là số tiền tối đa Khách hàng có thể đặt lệnh mua chứng khoán trên TKGDKQ.
- 13.15. Tỷ lệ ký quỹ ban đầu: Là tỷ lệ giữa giá trị tài sản ròng và giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tại thời điểm giao dịch.
- 13.16. Tỷ lệ ký quỹ hiện tại: Là tỷ lệ giữa Giá trị tài sản ròng của Khách hàng và Tổng tài sản (tại thời điểm do TVSI xác định).
- 13.17. Tỷ lệ ký quỹ duy trì: Là tỷ lệ ký quỹ do TVSI quy định, có thể thay đổi theo chính sách của TVSI ban hành trong từng thời kỳ. Khi Tỷ lệ ký quỹ hiện tại trên TKGDKQ của Khách hàng giảm dưới tỷ lệ này, TVSI sẽ gửi Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung đến Khách hàng. Khách hàng bắt buộc phải bổ sung thêm TSDB và/hoặc trả bớt một phần hoặc toàn bộ Tổng nợ vay của Khách hàng tại TVSI để bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ hiện tại không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì. Quá thời hạn bổ sung TSDB mà Khách hàng không thực hiện theo đúng các nội dung yêu cầu của TVSI, đồng thời Tỷ lệ ký quỹ hiện tại của TKGDKQ trong thời hạn bổ sung TSDB này liên tục thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, TVSI sẽ được toàn quyền thực hiện điều chuyển và/hoặc bán Tài sản thế chấp của Khách hàng trên TKCK (TKGDDT, TKGDKQ và các tiểu khoản khác nếu có) để thu hồi một phần hoặc toàn bộ Tổng nợ vay theo nguyên tắc xử lý tài sản được quy định mà không cần có bất kỳ sự đồng ý/chấp thuận nào của Khách hàng. Việc xử lý đến tỷ lệ cụ thể nào

là do TVSI được toàn quyền quyết định.

- 13.18. Tỷ lệ ký quỹ xử lý: Là tỷ lệ bán xử lý giải chấp tài khoản. Tỷ lệ này do TVSI quy định và có thể thay đổi theo chính sách của TVSI ban hành trong từng thời kỳ. Khi Tỷ lệ ký quỹ hiện tại trên TKGDQK tại bất kỳ thời điểm nào nhỏ hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý, ngay lập tức TVSI được toàn quyền điều chuyển và/hoặc bán Tài sản thế chấp của Khách hàng trên TKCK (TKGDTT, TKGDQK và các tiểu khoản khác nếu có) để thu hồi một phần hoặc toàn bộ Tổng nợ vay theo nguyên tắc xử lý tài sản mà không cần có bất kỳ sự đồng ý/chấp thuận nào của Khách hàng. Việc xử lý đến tỷ lệ cụ thể nào là do TVSI được toàn quyền quyết định.
- 13.19. Lệnh gọi yêu cầu bổ sung TSDB: Là thông báo của TVSI gửi cho Khách hàng để yêu cầu Khách hàng nộp thêm tiền và/hoặc chứng khoán và/hoặc bán chứng khoán để bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ hiện tại không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì. Khách hàng có thể thực hiện bổ sung TSDB theo các cách sau: (i) Nộp/chuyển tiền vào TKGDQK; (ii) Bán chứng khoán; (iii) Lưu ký thêm chứng khoán và hoặc/Chuyển chứng khoán được phép GDKQ và/hoặc Chuyển chứng khoán khác được TVSI cho phép làm tài sản bổ sung từ TKGDTT và các tiểu khoản khác (nếu có) của Khách hàng sang TKGDQK với tổng giá trị tính theo giá TVSI chấp nhận không nhỏ hơn Giá trị tài sản tối thiểu cần bổ sung.
- 13.20. Danh sách chứng khoán ký quỹ: Là danh sách các mã chứng khoán được TVSI quy định, công bố và áp dụng cho từng thời kỳ.
- 13.21. Giá chặn: Là mức giá do TVSI quy định và được dùng làm cơ sở xác định mức giá cao nhất để tính các giá trị liên quan đến tài sản là chứng khoán có trên tài khoản và các chỉ số khác.
- 13.22. Ngày giải ngân (hoặc Ngày vay): Là ngày giải ngân cho Khách hàng vay vào TKGDQK.
- 13.23. Ngày vay thực tế: Là số ngày được tính từ ngày giải ngân đến ngày Khách hàng trả nợ.
- 13.24. Thời điểm quá hạn khoản vay: Là một trong hai thời điểm sau tùy thời điểm nào đến trước:
- Ngày liền sau ngày hết hạn Thời hạn thanh toán mà Khách hàng không thực hiện thanh toán khoản vay đúng Thời hạn thanh toán hoặc Thời hạn gia hạn theo quy định của Hợp đồng; hoặc
 - Ngày liền sau ngày hết hạn thời hạn yêu cầu theo thông báo của TVSI khi Khách hàng vi phạm Tỷ lệ ký quỹ duy trì mà không bổ sung TSDB trong thời hạn yêu cầu quy định tại của bộ T&C hoặc vi phạm Tỷ lệ ký quỹ xử lý.
- 13.25. Hạn mức cho vay GDKQ: Là các giới hạn mà TVSI có thể cho vay GDKQ đối với mỗi Khách hàng/toàn bộ khách hàng/ mã chứng khoán/hoặc giới hạn cho vay khác do TVSI quy định và áp dụng trong từng thời kỳ. Khách hàng sẽ không được mua thêm chứng khoán khi lệnh mua của Khách hàng dẫn tới vượt hạn mức cho vay GDKQ tại TVSI. Hạn mức cho vay có thể được TVSI thay đổi từng thời kỳ mà không bắt buộc phải thông báo trước với Khách hàng.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KIỆN VAY ĐỂ GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Khách hàng được thực hiện GDKQ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- 14.1. Khách hàng đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về GDKQ, đáp ứng các quy định vay của TVSI trong từng thời kỳ/thời điểm.
- 14.2. Khách hàng không thuộc các trường hợp chấm dứt, thu hồi nợ vay trước hạn theo Hợp đồng này.
- 14.3. Đáp ứng các điều kiện, điều khoản khác theo quy định tại T&C này về GDKQ, các thông báo của TVSI và quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 15. CHO VAY GIAO DỊCH KÝ QUỸ

- 15.1. Nguyên tắc cho vay giao dịch ký quỹ
- Trước khi thực hiện GDKQ, Khách hàng phải có tài sản để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ theo quy định; và
 - Trong giới hạn Hạn mức cho vay GDKQ và căn cứ vào tình trạng tài sản của Khách hàng trên TKGDQK, TVSI thực hiện đánh giá và giải ngân cho vay một hoặc nhiều lần để Khách hàng thực hiện các giao dịch trên TKGDQK của Khách hàng.
 - Khách hàng không tiếp tục được vay GDKQ khi Hạn mức cho vay GDKQ đã được sử dụng hết (mà không bắt buộc phải thông báo đến Khách hàng trước). Trong các trường hợp này TVSI được miễn mọi trách nhiệm đối với Khách hàng.
- 15.2. Phương thức giải ngân
- Khi Khách hàng có lệnh mua chứng khoán được khớp hoặc thực hiện các giao dịch khác trên TKGDQK nhưng không đủ tiền thì Khách hàng mặc nhiên đề nghị TVSI giải ngân số tiền thiếu theo nguyên tắc dưới đây:
- 15.2.1. Căn cứ yêu cầu mua chứng khoán của Khách hàng trong lệnh mua tương ứng và/hoặc các trường hợp khác được TVSI chấp thuận giao dịch thành công, TVSI tự động chuyển tiền giải ngân vào TKGDQK được thể hiện bằng số dư tăng thêm của Dư nợ vay GDKQ trên TKGDQK, đồng thời là bằng chứng cho việc TVSI đã giải ngân để thanh toán theo yêu cầu của Khách hàng.
- 15.2.2. Khách hàng mặc nhiên chấp nhận và nhận nợ toàn bộ các khoản tiền cho vay được giải ngân theo quy định trên đây và Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả cho TVSI toàn bộ số tiền TVSI đã giải ngân cho vay. Khoản nợ gốc của Khách hàng được thể hiện bằng số Dư nợ vay trên TKGDQK.

- 15.2.3. Khách hàng tại đây cam kết đã hiểu, đồng ý và không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với TVSI về nguyên tắc, phương thức, thủ tục giải ngân và nhận nợ theo quy định tại Điều này.
- 15.3. Mục đích sử dụng tiền vay và thời hạn cho vay
- 15.3.1. Mục đích sử dụng tiền vay: Khách hàng chỉ được phép sử dụng các khoản tiền vay cho GDKQ từ TVSI để mua chứng khoán trên TKGDQK và/hoặc những trường hợp được TVSI chấp thuận.
- 15.3.2. Thời hạn cho vay:
- (i) Thời hạn của các khoản vay là 90 (chín mươi) ngày và/hoặc được quy định theo chính sách sản phẩm GDKQ của TVSI trong từng thời kỳ. Nếu ngày đến hạn của khoản vay (kể cả ngày đến hạn khi đã được gia hạn) trùng với ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết thì ngày đến hạn sẽ được tính là ngày giao dịch cuối cùng trước ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết đó; Trường hợp thời gian vay vốn tại ngày giải ngân và ngày trả nợ không đủ 01 ngày, các bên thỏa thuận thống nhất thời gian vay vốn này được làm tròn thành 01 ngày.
 - (ii) Bảng Hợp đồng mở Tài khoản chứng khoán và Đăng ký sử dụng dịch vụ, Khách hàng đề nghị TVSI tự động gia hạn thời gian cho vay đối với mỗi khoản vay GDKQ đến hạn trừ trường hợp Khách hàng có yêu cầu khác bằng văn bản trước thời điểm đến hạn nêu trên;
 - (iii) TVSI có toàn quyền chủ động quyết định giá trị dư nợ được phép gia hạn, số lần gia hạn, thời gian mỗi lần gia hạn cũng như mức lãi suất cho vay gia hạn, cách thức tính lãi suất cho vay gia hạn; và các quy định khác có liên quan đến việc gia hạn cho vay để Khách hàng được giao dịch trên TKGDQK phù hợp với chính sách của TVSI. TVSI có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo cho Khách hàng về việc khoản vay được gia hạn.
- Nếu TVSI không chấp thuận cho Khách hàng gia hạn thì Khách hàng phải thực hiện bán chứng khoán trên TKGDQK hoặc Khách hàng phải chuyển tiền vào TKGDQK để TVSI thu hồi nợ. Ngay sau ngày hết hạn cho vay mà Khách hàng chưa nộp tiền và/hoặc bán chứng khoán hoặc nộp tiền/hoặc bán chứng khoán chưa đủ để tất toán khoản vay thì TVSI có quyền nhưng không phải nghĩa vụ chủ động thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng này. Khách hàng phải chịu toàn bộ phí, lãi phát sinh do việc chậm thanh toán nghĩa vụ nợ tới hạn này.

ĐIỀU 16. DƯ NỢ CHO VAY VÀ LÃI SUẤT CHO VAY

- 16.1. Dư nợ vay
- Dư nợ vay được tính hàng ngày và là tổng số tiền thực tế TVSI đã giải ngân cho Khách hàng trên TKGDQK lũy kế đến cuối ngày đó mà chưa được Khách hàng hoàn trả cho TVSI.
- 16.2. Lãi suất cho vay:
- 16.2.1 Lãi suất cho vay được xác định bằng tỷ lệ phần trăm theo ngày, tháng (cơ sở 30 ngày/tháng) hoặc theo năm (360 ngày/năm) được áp dụng từng thời kỳ do TVSI quy định.
- 16.2.2 Lãi suất gia hạn: Là lãi suất áp dụng cho các khoản vay được gia hạn của Khách hàng. Lãi suất gia hạn áp dụng theo chính sách/thông báo của TVSI từng thời kỳ.
- 16.2.3 Lãi suất vay quá hạn: TVSI sẽ áp dụng lãi suất vay quá hạn theo thông báo tại từng thời kỳ
- 16.2.4 Tiền lãi vay được tính trên cơ sở dư nợ vay gốc, số ngày vay thực tế (gồm số ngày vay trong hạn, gia hạn, quá hạn) và lãi suất cho vay tương ứng kể từ ngày TVSI thực hiện giải ngân khoản vay (tính cả ngày nghỉ, Lễ, Tết). Cụ thể:
- $$\text{Tiền Lãi vay} = \text{Dư nợ vay} * \text{lãi suất cho vay tại từng thời điểm} * \text{số ngày vay thực tế} / 360 \text{ ngày}$$
- 16.2.5 Tổng tiền lãi cho vay: Là tổng số Tiền lãi vay áp dụng cho toàn bộ các khoản cho vay từ ngày giải ngân tính đến ngày hoàn trả thực tế (là ngày trả nợ, ngày cuối tháng, ngày đóng tài khoản, ngày dừng gói dịch vụ tùy ngày nào tới trước). Khách hàng đồng ý để TVSI được tính toán, lập bảng kê chi tiết Tổng tiền lãi cho vay và đương nhiên công nhận hiệu lực của bảng kê này. Tiền lãi chưa thanh toán sẽ được cộng dồn vào Dư nợ vay lũy kế của Khách hàng.
- 16.2.6 Trường hợp lãi suất cho vay thay đổi tùy theo chính sách từng thời kỳ, mức lãi suất mới sẽ được áp dụng kể từ ngày thay đổi cho tất cả các khoản vay (bất kể các khoản vay đó phát sinh trước hay sau thời điểm thay đổi). TVSI có toàn quyền thay đổi chính sách tính lãi vay này và Khách hàng cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào đối với TVSI.
- 16.2.7 Lãi suất áp dụng cho Khách hàng có thể căn cứ theo: (i) Biểu lãi suất TVSI công bố từng thời kỳ, (ii) chính sách sản phẩm, dịch vụ TVSI áp dụng từng thời kỳ, (iii) thỏa thuận giữa Khách hàng và TVSI, (iv) thông báo của TVSI gửi tới Khách hàng cho từng trường hợp cụ thể.
- 16.2.8 Lãi suất, cách tính Tiền lãi vay có thể thay đổi theo quyết định của TVSI. Khách hàng đồng ý rằng, bất kể kết quả hoạt động kinh doanh trên TKGDQK như thế nào (lãi/lỗ), Khách hàng sẽ hoàn trả đủ các khoản Dư nợ vay GDKQ và thanh toán đủ cho TVSI Tổng lãi cho vay GDKQ nêu trên.

ĐIỀU 17. THU HỒI DƯ NỢ VAY VÀ LÃI VAY

- 17.1. Khách hàng ủy quyền cho TVSI tự động tính toán, xác định lãi vay, tự động trích, rút số dư tiền và ứng trước tiền bán chứng khoán đang chờ về để thu hồi dư nợ vay và lãi vay trong các trường hợp sau:

- 17.1.1 Khi Khách hàng chuyển tiền vào TKGDQK hoặc tiền bán chứng khoán, cổ tức bằng tiền tới hạn nhận về hoặc bất kỳ khoản tiền nào được chuyển vào/tới hạn nhận về trên TKGDQK;
- 17.1.2 Khi nhận được thông báo của Khách hàng đề nghị thanh toán nợ trước hạn;
- 17.1.3 Đảm bảo TKGDQK của Khách hàng đủ tỷ lệ ký quỹ quy định để được TVSI phát vay số tiền thiếu trong ngày;
- 17.1.4 Khi Khách hàng vi phạm các yêu cầu trên TKGDQK (các yêu cầu về đảm bảo tỷ lệ ký quỹ, hạn mức vay,...);
- 17.1.5 Khi (các) khoản vay của Khách hàng đến hạn phải thanh toán cho TVSI;
- 17.1.6 TVSI thực hiện thu hồi nợ vay trước thời hạn: TVSI có quyền không tiếp tục giải ngân, chấm dứt việc cho vay GDKQ, thu hồi nợ trước hạn (bao gồm: Dư nợ vay, toàn bộ Tiền lãi, phí chưa thanh toán, các nghĩa vụ phát sinh khác của Khách hàng với TVSI) cũng như chấm dứt Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQ với Khách hàng trong các trường hợp sau:
- Các trường hợp mà theo đánh giá của TVSI có ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng.
 - Khách hàng có liên quan đến các vụ kiện mà theo nhận định của TVSI là có ảnh hưởng đến phần lớn tài sản của Khách hàng.
 - Khách hàng bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị khởi tố/ truy tố/ xét xử về hình sự.
 - Đối với Khách hàng là tổ chức bị giải thể, ngừng hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, cổ phần hóa hoặc thay đổi chủ sở hữu...; người đại diện theo pháp luật, người điều hành của Khách hàng bị khởi tố/ truy tố/ xét xử về hình sự;
 - Khách hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào của Bộ T&C về GDKQ và/hoặc các cam kết đã ký với TVSI;
 - Khách hàng không đồng ý thay đổi: Lãi suất vay, phí, các tỷ lệ liên quan đến TKGDQK, phương thức tính và thu hồi Dư nợ vay, lãi cho vay...do TVSI đưa ra;
 - Khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật khi thực hiện mở TKCK;
 - Khách hàng là cá nhân chết mà không có người thừa kế được TVSI chấp thuận;
 - TVSI quyết định ngừng cho vay GDKQ theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do thay đổi chiến lược kinh doanh hay do bất kỳ nguyên nhân nào khác; các trường hợp khác mà TVSI xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi vốn cho TVSI. Việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: phí giao dịch/các khoản phải trả khác của Khách hàng (nếu có), tiền lãi vay, nợ gốc. TVSI có quyền đơn phương thay đổi thứ tự ưu tiên thu hồi nợ này mà không cần thông báo Khách hàng.
- 17.1.7 Khi hết thời hạn của Hợp đồng, bộ T&C cũng như các văn bản có liên quan khác theo các nội dung đã thỏa thuận;
- 17.1.8 Khi Khách hàng có văn bản chính thức đề nghị chấm dứt sử dụng dịch vụ tài chính tại TVSI và hoặc đóng TKCK tại TVSI; hoặc
- 17.1.9 TVSI có thông báo thay đổi thời hạn Hợp đồng, bộ T&C dẫn đến việc Khách hàng phải hoàn trả nợ vay và lãi vay trước hạn. Trong trường hợp này, TVSI sẽ thông báo trước cho Khách hàng ít nhất trước 03 (ba) ngày giao dịch.
- TVSI có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự khấu trừ tiền mặt trên TKGDQK của Khách hàng để thu hồi khoản nợ của Khách hàng. Mọi khoản tiền có trên TKGDQK sẽ được ưu tiên trả nợ vay tại TVSI trước.
- 17.2. Thu tiền lãi vay:
- 17.2.1 Tiền lãi vay được tính, cộng dồn hàng ngày và thu vào ngày cuối tháng (hoặc tại ngày chấm dứt Hợp đồng mở Tài khoản chứng khoán và Đăng ký sử dụng dịch vụ, tùy thời điểm nào đến sớm hơn).
- 17.2.2 TVSI tự động trích thu hồi tiền lãi từ khoản Tiền mặt có trên TKGDQK đến khi thu hồi đủ Tiền lãi phát sinh và ghi giảm Tiền mặt tương ứng với phần Tiền lãi đã thu.
- 17.2.3 Trường hợp Tiền mặt trên TKGDQK không đủ tiền trả Tiền lãi thu theo tháng, TVSI được quyền, tùy theo lựa chọn của mình yêu cầu Khách hàng bổ sung Tiền mặt ngay lập tức để trả đủ Tiền lãi hoặc phần Tiền lãi còn thiếu của tháng đó được TVSI tự động cộng dồn vào Dư nợ vay GDKQ vào ngày làm việc cuối tháng.
- 17.3. Dựa trên các yếu tố thực tế, TVSI có toàn quyền đơn phương thay đổi phương thức thu hồi Dư nợ vay, thời điểm tính lãi và phương thức thu hồi lãi vay. Khách hàng hoàn toàn đồng ý và cam kết sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với TVSI.

ĐIỀU 18. ĐẢM BẢO KHOẢN VAY

- 18.1. Quản lý tài sản:
- 18.1.1 Khách hàng chấp nhận và TVSI đồng ý phong tỏa TKCK để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng phát sinh trên TKGDQK theo quy định tại Bộ T&C này và các tài sản khác thuộc sở hữu của Khách hàng (nếu có) kể từ ngày Khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ và được TVSI chấp nhận.
- 18.1.2 Thời hạn đảm bảo cho các nghĩa vụ thanh toán: Tính từ khi phát sinh nghĩa vụ cho đến khi Khách hàng hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán dư nợ gốc, lãi, phí, phạt...và các nghĩa vụ khác theo quy định tại bộ T&C này và các văn bản thỏa thuận khác có liên quan.
- 18.1.3 Trong thời hạn đảm bảo nghĩa vụ thanh toán, Khách hàng có thể bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán để tiếp tục mua chứng khoán khác trên cơ sở đảm bảo các quy định, chính sách của TVSI trong từng thời kỳ.

- 18.1.4 Trong trường hợp Khách hàng đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thanh toán quy định tại bộ T&C này và các văn bản thỏa thuận khác có liên quan hoặc các quy định theo chính sách của TVSI trong từng thời kỳ, thì TVSI sẽ đồng ý cho Khách hàng sử dụng, rút/chuyển khoản tiền và chứng khoán theo đúng quy định tại bộ T&C này, các văn bản thỏa thuận có liên quan và theo quy định của Pháp luật.
- 18.1.5 TVSI và bên thứ ba do TVSI ủy quyền có quyền tính toán, đánh giá và xác định lại giá trị của tài sản trên TKCK của Khách hàng. Khách hàng đồng ý với việc tính toán, đánh giá và xác định lại này và cam kết không có khiếu kiện, khiếu nại, tranh chấp nào với TVSI về vấn đề này.
- 18.2. Các trường hợp xử lý Tài sản của Khách hàng:
- Khi Khách hàng vi phạm các yêu cầu trên TKGDQ (các yêu cầu về đảm bảo tỷ lệ ký quỹ, hạn mức,...);
 - Khi TVSI thu hồi nợ vay trước hạn;
 - Khi Khách hàng không thanh toán nợ đúng hạn;
 - Để thực hiện các nghĩa vụ khác của Khách hàng với TVSI;
 - Biến động của thị trường mà theo đánh giá của TVSI sẽ ảnh hưởng bất lợi hoặc có khả năng giảm sút giá trị của TSDB trên TKGDQ dẫn tới ảnh hưởng đến khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ của Khách hàng;
 - Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào của Bộ T&C này và những cam kết, thỏa thuận bằng văn bản khác có nội dung liên quan đến hoạt động giao dịch ký quỹ với TVSI.
 - Các trường hợp khác theo đánh giá của TVSI có ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng.
- 18.3. Phương thức xử lý:
- TVSI có thể sử dụng một hoặc đồng thời các phương thức dưới đây để xử lý khi xảy ra một hoặc các trường hợp quy định tại Khoản 18.2 Điều 18 này:
- Dừng giải ngân mới;
 - Yêu cầu trả nợ trước hạn;
 - Xử lý thu hồi nợ trước hạn;
 - Xử lý TSDB;
 - Chấm dứt việc cho vay GDKQ;
 - Đóng TKGDQ.
- 18.4. Nguyên tắc xử lý Tài sản:
- Ngay khi phát sinh các trường hợp được quy định tại Khoản 18.2 trên đây, Khách hàng chấp nhận vô điều kiện và cam kết không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại hay khiếu kiện nào đối với việc TVSI được toàn quyền xử lý Tài sản của Khách hàng như sau:
- 18.4.1 Thu số dư tiền khả dụng đang có trên TKGDQ, và/hoặc tự động bán thanh lý một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của bất kỳ loại chứng khoán nào có trên TKGDQ mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng để thu hồi nợ. Mã chứng khoán, giá bán, số lượng bán, thời điểm bán và phương thức đặt bán do TVSI quyết định. Đồng thời TVSI được quyền tạm thời phong tỏa TKCK của Khách hàng.
- 18.4.2 Nếu TVSI bán giải chấp chứng khoán, Khách hàng mặc nhiên ủy quyền cho TVSI thực hiện ứng trước khoản tiền bán chứng khoán ngay trong ngày giao dịch để trả nợ vay. Khách hàng mặc nhiên chấp nhận và đồng ý thanh toán khoản phí ứng trước và các khoản thuế, phí liên quan khác theo quy định cho TVSI. Trường hợp TVSI xử lý tài sản trên các tiểu khoản khác của TKCK, TVSI được toàn quyền chuyển khoản tiền thu được vào TKGDQ để thu nợ.
- 18.4.3 Khách hàng đồng ý rằng nếu bán hết chứng khoán trên TKGDQ mà vẫn không đủ để trả hết các khoản nợ gốc, lãi và các trách nhiệm, nghĩa vụ nợ khác của Khách hàng phát sinh trên TKGDQ và/hoặc TKGDQ không có chứng khoán được phép giao dịch, bị mất thanh khoản không bán được (hoặc bán được với số lượng ít theo đánh giá của TVSI) thì TVSI được toàn quyền xử lý tài sản trên các tiểu khoản khác của TKCK để thu hồi nợ.
- 18.4.4 Sau khi xử lý toàn bộ Tài sản có trên TKCK của Khách hàng mà TVSI vẫn không thu hồi đủ nợ thì Khách hàng đương nhiên tiếp tục nhận nợ phần nghĩa vụ chưa được thu hồi đủ với TVSI (TVSI có quyền yêu cầu Khách hàng thanh toán ngay lập tức). Khách hàng chịu trách nhiệm dùng toàn bộ tài sản và các nguồn thu nhập của mình để thực hiện nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số vay cho TVSI. TVSI được toàn quyền xử lý các tài sản khác của Khách hàng để thu hồi phần nghĩa vụ chưa thu hồi đủ này.
- 18.4.5 Việc xử lý các tài sản khác không nằm trên TKCK của Khách hàng được thực hiện theo quy định của TVSI trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 19. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

- 19.1. Quyền lợi của Khách hàng

- 19.1.1 Được sử dụng dịch vụ GDKQ theo quy định của Pháp luật và TVSI trong từng thời kỳ;
- 19.1.2 Chấm dứt sử dụng dịch vụ GDKQ với điều kiện đã thanh toán toàn bộ nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ liên quan khác đối với TVSI;
- 19.1.3 Được thụ hưởng toàn bộ tài sản có trên TKCK sau khi đã thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ liên quan đối với TVSI.
- 19.1.4 Các quyền khác theo quy định.
- 19.2. Nghĩa vụ của Khách hàng
- 19.2.1 Cung cấp đầy đủ, trung thực và cập nhật thay đổi nếu có liên quan đến các thông tin, tài liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi và không gây khó khăn trở ngại trong trường hợp TVSI phải xử lý Tài sản thế chấp theo quy định tại Hợp đồng này;
- 19.2.2 Mặc nhiên thừa nhận và cam kết nhận nợ vô điều kiện đối với các khoản tiền vay được TVSI tự động giải ngân trên TKGDQK (không cần có chữ ký của Khách hàng) để thanh toán cho các giao dịch đã thành công tại TVSI và có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ các khoản tiền đó và/hoặc các nghĩa vụ khác cho TVSI theo quy định của Hợp đồng này;
- 19.2.3 Trong trường hợp TVSI đồng ý cho Khách hàng được phép rút/chuyển khoản tiền trên TKGDQK (khi vẫn còn dư nợ), Khách hàng cam kết nhận nợ vô điều kiện đối với khoản tiền này, khoản tiền này cũng được xem là khoản vay của Khách hàng và được cộng dồn vào Dư nợ vay lũy kế;
- 19.2.4 Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, chủ động bổ sung TSDB và/hoặc bán chứng khoán theo quy định của TVSI trong trường hợp TSDB của Khách hàng bị giảm sút giá trị theo đánh giá của TVSI, trả bớt Dư nợ vay, yêu cầu TVSI xử lý một phần hoặc toàn bộ Tài sản thế chấp để đảm bảo duy trì Tỷ lệ ký quỹ hiện tại luôn lớn hơn Tỷ lệ duy trì.
- 19.2.5 Trong thời gian cầm cố Tài sản thế chấp, Tài sản thế chấp không được chuyển nhượng, tặng, cho cầm cố, thế chấp cho bất kỳ bên thứ ba nào, không thực hiện bất cứ quyền nào phát sinh từ Tài sản thế chấp, không xâm phạm đến Tài sản thế chấp hoặc sử dụng biện pháp khác để rút tiền từ Tài sản thế chấp không đúng với các nội dung tại Hợp đồng này trừ khi được TVSI chấp thuận;
- 19.2.6 Thanh toán phí, chi phí, các khoản thuế liên quan tới việc gửi, giữ, cầm cố, quản lý, phong tỏa Tài sản thế chấp, xử lý Tài sản thế chấp, mở, sử dụng và quản lý tài khoản (nếu có);
- 19.2.7 Thanh toán các nghĩa vụ nợ đầy đủ và đúng hạn cho TVSI hoặc bên nhận chuyển nhượng nợ;
- 19.2.8 Cam kết vô điều kiện dùng mọi nguồn thu và tài sản của Khách hàng để trả đầy đủ các nghĩa vụ nợ cho TVSI hoặc bên nhận chuyển nhượng nợ; đồng thời đồng ý để TVSI tự động phong tỏa tài khoản và trích tài khoản của Khách hàng mở tại TVSI để trích tiền thu hồi các khoản nợ gốc, Tiền lãi, phí, phạt bồi thường thiệt hại cho TVSI;
- 19.2.9 Ủy quyền cho TVSI toàn quyền xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi một phần/toàn bộ các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng khi xảy ra các trường hợp phải thực hiện thu xử lý thu hồi nợ vay theo quy định tại Bộ T&C này. TVSI có quyền phối hợp hoặc ủy quyền lại cho bên thứ ba thay mặt TVSI xử lý Tài sản thế chấp. Khách hàng không được sửa, hủy lệnh đặt bán chứng khoán hoặc có hành động khác nhằm cản trở TVSI thực hiện các biện pháp xử lý Tài sản thế chấp theo quy định tại Bộ T&C này;
- 19.2.10 Đồng ý, chấp thuận, tuân thủ đúng và cam kết không có bất khiếu nại, khiếu kiện nào đối với các quy định của phần này của bộ T&C;
- 19.2.11 Tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật cũng như các rủi ro do tổ chức và hoạt động của Khách hàng gây nên.
- 19.2.12 Tự chịu trách nhiệm về mọi kết quả do quyết định đầu tư của Khách hàng và/hoặc Người được Khách hàng ủy quyền giao dịch hợp pháp (nếu có).
- 19.2.13 Tự chịu trách nhiệm công bố thông tin nếu giao dịch mua bán chứng khoán trên TKCK của Khách hàng thuộc trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Trong trường hợp TVSI xử lý bán chứng khoán trên TKCK của Khách hàng để thu hồi nợ, nếu bên Khách hàng là đối tượng phải Công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật, Khách hàng tại đây cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc vi phạm công bố thông tin (nếu có). Khách hàng tại đây đồng ý rằng trong một số trường hợp việc xử lý bán giải chấp (force sell) sẽ được thực hiện trong một thời gian rất ngắn và Khách hàng không đủ thời gian công bố theo quy định; nếu trường hợp này xảy ra, Khách hàng cam kết chịu mọi chế tài pháp lý phát sinh. Trong mọi trường hợp TVSI không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các nghĩa vụ công bố thông tin của Khách hàng trước Pháp luật.
- 19.3. Cam kết của Khách Hàng
- 19.3.1 Đã được TVSI giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch trên TKGDQK và cam kết đã đọc và hiểu quy định về việc vay GDKQ quy định tại Bộ T&C này và tại đây cam kết thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Bộ T&C này, các văn bản liên quan theo quy định của pháp luật.
- 19.3.2 Khách hàng không thuộc đối tượng bị cấm giao dịch ký quỹ. Khách hàng có đủ năng lực dân sự và thẩm quyền cần thiết để sử dụng giao dịch ký quỹ chứng khoán, tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Bộ T&C này.
- 19.3.3 Khách hàng đồng ý rằng: Trừ trường hợp Khách hàng và TVSI có ký văn bản thỏa thuận khác đi một cách rõ ràng, Người được

ủy quyền của Khách hàng liên quan đến TKCK của Khách hàng được hiểu là được ủy quyền tương đương trên tất cả các tiêu khoản của TKCK.

- 19.3.4 Khách hàng/Người được ủy quyền hợp pháp có trách nhiệm tự mình kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tiền (bao gồm cả số tiền mà TVSI đã giải ngân cho Khách hàng vay theo quy định tại T&C về dịch vụ GDKQ này) và chứng khoán trên TKGDQK của Khách hàng. Mọi yêu cầu, thắc mắc của Khách hàng liên quan đến TKGDQK cũng như dịch vụ TVSI cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sai sót, gian lận, giao dịch trái thẩm quyền hoặc bất kỳ sự phản đối nào của Khách hàng, phải được gửi đến TVSI trong vòng 24 giờ kể từ ngày phát sinh giao dịch trên TKGDQK của Khách hàng. Sau thời hạn trên, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch, số dư tiền và chứng khoán trên TKGDQK của mình, và theo đó TVSI được giải phóng khỏi mọi nghĩa vụ đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên tài khoản của Khách hàng trừ các giao dịch mà Khách hàng đã thông báo theo đúng quy định tại Điều này và đã được xác minh là có sai sót hoặc gian lận hoặc là giao dịch trái thẩm quyền.
- 19.3.5 Nếu Khách hàng là Người được ủy quyền đối với một tài khoản chứng khoán khác mở tại TVSI, Khách hàng đồng ý sử dụng toàn bộ tài sản trên TKCK của mình mở tại TVSI và tất cả các tài sản khác để đảm bảo nghĩa vụ nợ của Người Ủy quyền đối với TVSI. Khách hàng đồng ý để TVSI phong tỏa và xử lý tài sản trong TKCK của mình (tương tự như cách xử lý quy định trong Điều 18 Bộ T&C này) để đảm bảo các nghĩa vụ của Người ủy quyền cho Khách hàng trong các trường hợp mà TVSI xét thấy cần thiết. Tuy nhiên, TVSI có quyền quyết định xử lý tài sản của Khách hàng theo từng trường hợp cụ thể.
- 19.3.6 Trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và Người được ủy quyền giao dịch của Khách hàng, Khách hàng và Người được ủy quyền cam kết và đảm bảo không yêu cầu TVSI phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu TVSI phải tham gia theo yêu cầu của tòa án thì Khách hàng và Người được ủy quyền sẽ liên đới chịu các phí tổn của TVSI để tham gia.
- 19.3.7 Nội dung của Hợp đồng này và việc Khách hàng ký kết và thực hiện các giao dịch đó đã được phê duyệt đầy đủ và hợp lệ bởi các cơ quan/cấp có thẩm quyền nội bộ của Khách hàng, người ký đại diện cho Khách hàng trên các hồ sơ giao dịch là người đại diện hợp pháp của Khách hàng.
- 19.3.8 Khách hàng cam kết chuyển giao cho TVSI bản sao đầy đủ của các quy định/chấp thuận nội bộ cho phép Khách hàng ký kết và thực hiện Hợp đồng này, các quy định/chấp thuận đó vẫn còn đầy đủ hiệu lực và chưa bị sửa đổi, thay thế, hủy bỏ hay điều chỉnh theo bất kỳ cách thức nào khác. Trường hợp có sửa đổi, thay thế, hủy bỏ hay điều chỉnh các quy định/chấp thuận nội bộ nêu trên, Khách hàng cam kết ngay lập tức gửi thông tin cho TVSI. Nếu việc không thông báo hoặc thông báo chậm trễ dẫn đến vi phạm hoặc có thiệt hại phát sinh, Khách hàng phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với TVSI, bao gồm cả trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh.

ĐIỀU 20. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TVSI

- 20.1. Quyền của TVSI
- 20.1.1 Liên quan đến việc quản lý TKGDQK, Khách hàng ủy quyền và không hủy ngang cho TVSI (đến khi Khách hàng hoàn thành mọi nghĩa vụ tài chính cho TVSI) thực hiện các công việc sau:
- (i) Thay mặt Khách hàng xử lý tài sản thế chấp có trên TKCK để thu hồi các nghĩa vụ nợ Khách hàng phải thanh toán cho TVSI khi Khách hàng vi phạm một trong các quy định được thỏa thuận tại Bộ T&C này;
 - (ii) Thay mặt Khách hàng rút tiền/chuyển tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn cho TVSI khi Khách hàng vi phạm một trong các quy định được thỏa thuận tại Bộ T&C này;
 - (iii) Thay mặt Khách hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đến hạn đối với TVSI theo quy định tại Bộ T&C này hay bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa Khách hàng và TVSI hoặc theo quy định của pháp luật.
- 20.1.2 Từ chối giải ngân trong trường hợp:
- (i) Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSDB, các Tỷ lệ ký quỹ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định của TVSI trong từng thời kỳ;
 - (ii) Nằm ngoài khả năng cung cấp dịch vụ của TVSI;
 - (iii) Có khiếu kiện, khiếu nại chờ xử lý;
 - (iv) Thực hiện các quy định liên quan đến kiểm soát giới hạn an toàn cho vay theo quy định của Pháp luật;
- 20.1.3 Đơn phương xác định lại, điều chỉnh và/hoặc thay đổi tỷ lệ cho vay, giá chặn, room chứng khoán cho vay, hạn mức cho vay... đối với bất kỳ mã chứng khoán nào thuộc Danh sách chứng khoán được phép GDKQ;
- 20.1.4 Đơn phương thay đổi các tỷ lệ liên quan tới quản lý, xử lý tài sản của Khách hàng và/hoặc thay đổi mức lãi suất cho vay, thay đổi cách thức tính và thu hồi nợ vay, lãi vay...;
- 20.1.5 Đơn phương xác định lại, điều chỉnh thay đổi tăng/giảm và chấm dứt hạn mức, sức mua đã cấp cho Khách hàng;
- 20.1.6 Tự động ghi nợ, ghi có, chuyển khoản, nộp/trích/rút tiền đối với các tài khoản/tiểu khoản của Khách hàng tại TVSI để:
- (i) Chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch mua, bán, thanh toán phí của Khách hàng tại TVSI để thực hiện các GDKQ;
 - (ii) Thu hồi nợ gốc, nợ lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ khác đối với các trường hợp được quy định tại Bộ T&C này;

- (iii) Được quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) tự động chuyển tiền từ TKGDTT và các tiểu khoản khác (nếu có) sang TKGDKQ trong trường hợp Khách hàng không bảo đảm các tỷ lệ yêu cầu trên TKGDKQ;
 - (iv) Tự động đóng TKGDKQ khi Khách hàng vi phạm các nội dung trong Bộ T&C này.
- 20.1.7 Khi các khoản vay của Khách hàng đến hạn trả nợ hoặc phải thanh toán trước hạn theo các quy định tại Hợp đồng này, TVSI được quyền tự động trích trên các tài khoản/tiểu khoản của Khách hàng tại TVSI hoặc tại bất kỳ tài khoản được ủy quyền giao dịch nào của Khách hàng để thanh toán/thu hồi nợ;
- 20.1.8 Được toàn quyền xử lý Tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 18 Bộ T&C. Trường hợp xử lý Tài sản thế chấp bằng cách bán chứng khoán trên các Sở giao dịch chứng khoán mà không bán được (do mất thanh khoản tại thời điểm cần xử lý), TVSI được quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) nhận chứng khoán là Tài sản thế chấp theo giá sàn của ngày TVSI quyết định xử lý (bằng cách thực hiện giao dịch vào tài khoản tự doanh của TVSI) để giảm bớt tương ứng nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng. Ngay trong ngày xử lý bán chứng khoán, TVSI được tự động ứng trước tiền bán chứng khoán trên TKGDKQ của Khách hàng để thu hồi nợ. Khách hàng có trách nhiệm thanh toán các khoản thuế, phí liên quan đến bút toán ứng tiền bán nêu trên;
- 20.1.9 Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ cho TVSI trong trường hợp Tài sản thế chấp hoặc bảo lãnh không đủ để chi trả cho TVSI;
- 20.1.10 Được quyền thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra các sự kiện quy định tại Bộ T&C này;
- 20.1.11 Không cần sự chấp thuận của Khách hàng, được toàn quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho bên thứ 3 (gọi tắt là bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của TVSI theo quy định của Bộ T&C này và các văn bản bổ sung, sửa đổi kèm theo. Trong trường hợp này TVSI sẽ thông báo cho Khách hàng bằng văn bản;
- 20.1.12 Được quyền thu Tiền lãi và/hoặc các khoản phí khác theo quy định của TVSI trong từng thời kỳ phù hợp với pháp luật và nội dung của Bộ T&C này;
- 20.1.13 TVSI có quyền gửi Thông báo liên quan đến TKGDKQ cho chính chủ tài khoản và/hoặc người nhận ủy quyền giao dịch.
- 20.1.14 Được quyền cung cấp các gói chính sách ưu đãi/tiện ích khác cho Khách hàng trên cơ sở cung cấp Dịch vụ GDKQ này.
- 20.1.15 Hưởng tiền lãi cho vay đối với số tiền TVSI cho Khách hàng vay, phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo lãi suất và biểu phí quy định của TVSI.
- 20.1.16 Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản theo quy định của Pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 20.1.17 Cung cấp thông tin và sử dụng toàn bộ tài sản trên TKGDKQ của Khách hàng để làm TSDB thực hiện nghĩa vụ của TVSI đối với Bên thứ ba trong trường hợp TVSI cần TSDB để thu xếp nguồn vốn phục vụ cho việc Khách hàng vay giao dịch ký quỹ.
- 20.1.18 Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và quy định tại T&C về Dịch vụ GDKQ này.
- 20.2. Nghĩa vụ của TVSI
- 20.2.1 Giải ngân tiền vay cho Khách hàng khi Khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay GDKQ, điều kiện về TSDB và các điều kiện khác theo quy định tại Bộ T&C này;
- 20.2.2 Thực hiện, tuân thủ đúng quy định tại Bộ T&C này về GDKQ và các văn bản thỏa thuận khác đi kèm và phát sinh (nếu có);
- 20.2.3 Thực hiện lưu giữ hồ sơ Khách hàng phù hợp với các quy định của pháp luật;

ĐIỀU 21. VI PHẠM T&C VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN

Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào tại bộ T&C về Dịch vụ GDKQ này và các phụ lục kèm theo, TVSI có quyền chấm dứt ngay việc cung cấp dịch vụ này. Tuy nhiên, TVSI có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy theo quyết định của TVSI.

ĐIỀU 22. HIỆU LỰC T&C VỀ DỊCH VỤ GDKQ

- 22.1. T&C về Dịch vụ GDKQ đồng thời được coi là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên TKGDKQ có hiệu lực kể từ thời điểm hai bên ký kết.
- 22.2. T&C về Dịch vụ GDKQ này chấm dứt trong các trường hợp sau, tùy thuộc vào sự kiện nào diễn ra trước:
- 22.2.1 Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt dịch vụ.
- 22.2.2 Quy định của Pháp luật hiện hành hoặc quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định thỏa thuận của các Bên trong nội dung T&C này về GDKQ không được phép tiến hành.
- 22.2.3 Khách hàng yêu cầu chấm dứt Hợp đồng với điều kiện Khách hàng đã hoàn tất nghĩa vụ đối với TVSI theo quy định Hợp đồng.
- 22.2.4 TVSI có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải bồi thường bất cứ thiệt hại nào cho Khách hàng trong những trường hợp sau:

- Khi Khách hàng /người được ủy quyền của Khách hàng vi phạm Hợp đồng. TVSI có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cung cấp dịch vụ thông qua một trong các hình thức thông báo do TVSI tự lựa chọn nếu TVSI cho rằng việc thông báo là cần thiết. TVSI có thể xem xét việc cho Khách hàng khắc phục vi phạm (nhưng không làm loại trừ quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng của TVSI) và gửi thông báo yêu cầu Khách hàng khắc phục vi phạm, thời hạn khắc phục vi phạm. TVSI có toàn quyền điều chỉnh thời hạn khắc phục vi phạm của Khách hàng tùy thuộc tình hình thực tế và nhận định của TVSI.
 - TVSI ngừng cung cấp dịch vụ cho vay GDKQ.
 - Khách hàng là cá nhân bị chết hoặc mất năng lực hành vi; Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản.
 - Quy định của Pháp luật hoặc quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng này không được phép tiến hành.
- 22.2.5 Các trường hợp khác theo quy định của Bộ T&C này, quy định của TVSI từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.
- 22.3. Khi T&C về Dịch vụ GDKQ chấm dứt, mọi khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với TVSI sẽ tự động đến hạn vào thời điểm chấm dứt, bao gồm nợ gốc, lãi vay, phí và các chi phí và nghĩa vụ khác của các khoản vay của Khách hàng với TVSI.
- 22.4 Không bị ảnh hưởng bởi việc T&C về Dịch vụ GDKQ chấm dứt trước thời hạn, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với TVSI theo T&C về Dịch vụ GDKQ sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như chấm dứt khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với TVSI.
- 22.5 Trong trường hợp phát sinh những sự kiện khiến cho TVSI không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ GDKQ, TVSI sẽ thực hiện công bố thông tin, thông báo tới Khách hàng và hướng dẫn Khách hàng thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Khách hàng theo quy định Pháp luật.

CHƯƠNG IV. QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN

ĐIỀU 23. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Phần này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- 23.1 Ứng trước tiền bán chứng khoán: là dịch vụ do TVSI cung cấp cho Khách hàng căn cứ trên tiền bán chứng khoán đã khớp lệnh chờ về tài khoản của Khách hàng (số ngày thanh toán theo quy định của VSD trong từng thời kỳ) và Khách hàng phải trả phí khi sử dụng dịch vụ này.
- 23.2 Lệnh bán: là lệnh do Khách hàng lập và gửi cho TVSI để bán chứng khoán.
- 23.3 Khớp lệnh: là việc Lệnh bán được đưa vào hệ thống giao dịch của SGDCK và đã được khớp thành công.
- 23.4 Tiền bán chứng khoán: là số tiền Khách hàng sẽ được nhận từ việc bán chứng khoán theo Lệnh bán có liên quan và đã được TVSI xác nhận là giao dịch khớp lệnh thành công.
- 23.5 Phí ứng trước: là khoản phí Khách hàng phải trả cho TVSI do sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo biểu phí do TVSI quy định trong từng thời kỳ.
- 23.6 Ngày T: là ngày giao dịch. Ngày T+1 là ngày giao dịch tiếp theo sau ngày T; ngày T+2 là ngày giao dịch tiếp theo sau ngày T+1.
- 23.7 Ngày ứng trước tiền bán: là ngày Khách hàng nhận được số tiền ứng trước.
- 23.8 Ngày Khách hàng hoàn trả tiền ứng trước: là ngày thanh toán của giao dịch bán theo quy định của Pháp luật. TVSI tự động trích thu tiền hoàn ứng và phí ứng trước từ TKCK của Khách hàng tại ngày thanh toán của giao dịch bán.
- 23.9 Số tiền ứng trước: là số tiền TVSI chuyển vào TKCK Khách hàng trên cơ sở yêu cầu ứng trước của Khách hàng.
- 23.10 Số tiền ứng trước tối đa: là số tiền bán chứng khoán trừ đi Phí giao dịch, Thuế, phí ứng trước và các phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

ĐIỀU 24. PHẠM VI ÁP DỤNG

Phần này áp dụng cho việc ứng trước tiền bán chứng khoán trên toàn bộ TKCK (kể cả TKGDDT và TKGDQK và tài khoản/tiểu khoản giao dịch chứng khoán khác nếu có).

ĐIỀU 25. ĐIỀU KIỆN VÀ CÁCH THỨC THỰC HIỆN

- 25.1 Khi đăng ký mở TKCK, Khách hàng mặc định đồng ý sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán của TVSI. Trên cơ sở yêu cầu của Khách hàng (đã được lập phù hợp), TVSI có quyền nhưng không có nghĩa vụ ứng trước tiền bán chứng khoán cho Khách hàng.
- 25.2 TVSI có thể tự động ứng trước tiền bán chứng khoán trên TKCK nếu Khách hàng có nghĩa vụ tài chính đến hạn với TVSI và/hoặc tự động thực hiện ứng trước để đảm bảo các quy định liên quan đến việc sử dụng các dịch vụ của Khách hàng, kể cả nghĩa vụ phải thanh toán trên TKGDQK hay tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh (nếu có).
- 25.3 Trong mọi trường hợp, Số tiền ứng trước không vượt quá số tiền ứng trước tối đa.
- 25.4 Bằng việc gửi yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán và phụ thuộc vào việc được TVSI ứng trước theo yêu cầu đó, Khách hàng chuyển giao vô điều kiện cho TVSI quyền nhận Tiền bán chứng khoán có liên quan. TVSI được nhận Tiền bán chứng khoán để bù trừ nghĩa vụ Khách hàng hoàn trả cho TVSI toàn bộ Số tiền ứng trước và Phí ứng trước.

ĐIỀU 26. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- 26.1 Khách hàng có quyền gửi yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán khi đáp ứng điều kiện như đã nêu tại Điều 23 Hợp đồng này.
- 26.2 Khách hàng đồng ý để TVSI được tự động khấu trừ tiền từ TKCK để hoàn trả toàn bộ Số tiền ứng trước và Phí ứng trước. Khách hàng cam kết không khiếu nại, khiếu kiện về việc TVSI khấu trừ tiền từ TKCK trong trường hợp này.
- 26.3 Nếu kết quả khớp lệnh bị hủy thanh toán theo thông báo của VSD vì bất kỳ lý do nào thì Khách hàng phải hoàn trả lại cho TVSI toàn bộ Số tiền ứng trước cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của TVSI.

ĐIỀU 27. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TVSI

- 27.1 TVSI được tự động khấu trừ vào TKCK để thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng liên quan đến việc ứng trước tiền bán chứng khoán mà không cần có lệnh hay chấp thuận của Khách hàng.
- 27.2 TVSI được quyền đơn phương chấm dứt việc cung cấp dịch vụ cho Khách hàng nếu TVSI xét thấy có thể gây rủi ro, tổn thất cho TVSI hoặc việc cung cấp dịch vụ không phù hợp với chính sách, điều kiện hoạt động của TVSI.

ĐIỀU 28. QUY ĐỊNH KHÁC

Tùy từng thời kỳ, dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán có thể thực hiện qua nguồn của TVSI hoặc bên thứ ba. Khách hàng đồng ý rằng nếu việc ứng trước thực hiện qua nguồn của bên thứ ba, ngoài việc tuân thủ quy định tại Phần này, Khách hàng cũng sẽ tuân thủ quy định của bên thứ ba đó về việc ứng trước tiền bán chứng khoán.

CHƯƠNG V. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

ĐIỀU 29. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong phần này các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- 29.1 Giao dịch điện tử (GDĐT): Là các giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền và các giao dịch liên quan khác trên TKCK của Khách hàng mà các giao dịch đó được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi internet, các phần mềm ứng dụng internet, điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, tin nhắn SMS hoặc các phương tiện điện tử khác mà TVSI triển khai sử dụng. Các giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định của Pháp luật và hướng dẫn đối với từng dịch vụ do TVSI ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ.
- 29.2 Dịch vụ giao dịch điện tử: Là các dịch vụ liên quan đến TKCK của Khách hàng do TVSI cung cấp cho Khách hàng bằng hoặc thông qua phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Giao dịch chứng khoán/tiền, Ứng trước tiền bán chứng khoán, Thực hiện quyền mua chứng khoán, Giao dịch ký quỹ, dịch vụ tài chính khác mà TVSI hoặc bên thứ ba phối hợp với TVSI cung cấp cho Khách hàng, tiện ích Xác nhận lệnh... và các dịch vụ tiện ích khác qua hình thức GDĐT mà TVSI cung cấp từng thời kỳ.
- 29.3 Hệ thống giao dịch điện tử: Là tập hợp các Ứng dụng thiết bị điện tử, Web, Tổng đài giao dịch qua điện thoại và hệ thống khác được TVSI sử dụng để cho phép Khách hàng truy cập vào TKCK và thực hiện các Thao tác, giao dịch trên hệ thống/trên TKCK thông qua mạng Internet hoặc qua điện thoại.
- 29.4 Chấp thuận điện tử: Là chấp thuận, phê duyệt, cho phép, đồng ý hoặc tương đương do Khách hàng lập và gửi qua Hệ thống giao dịch điện tử, từ Số điện thoại hoặc từ Thư điện tử. Chấp thuận điện tử có thể được thể hiện bằng lời nói và được Khách hàng lập bằng việc gọi điện đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại (có ghi âm).
- 29.5 Chữ ký số: Là chữ ký số (hay còn gọi là chữ ký điện tử) theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
- 29.6 Tên đăng nhập/tên truy cập (user), tên định danh (identification): là dãy ký tự do TVSI cung cấp cho Khách hàng để Khách hàng sử dụng cùng với Mật khẩu, nhằm truy cập và sử dụng các Dịch vụ giao dịch điện tử do TVSI cung cấp.
- 29.7 Mật khẩu: Là mật khẩu dùng nhiều lần, mật khẩu dùng một lần (one-time password - OTP), khóa token (token key), mã xác thực (authentication code), mã PIN (personal identification number), đặc điểm sinh trắc học (vân tay, mống mắt hay khuôn mặt) và phương thức/thông điệp xác thực khác cấp cho Khách hàng hoặc Khách hàng tạo, chọn hay đăng ký sử dụng liên quan đến TKCK.
- 29.8 Hợp đồng điện tử: Là hợp đồng, thỏa thuận, cam kết, bản ghi nhớ, phụ lục hợp đồng hoặc tương đương được thể hiện dưới hình thức trao đổi dữ liệu điện tử và được ký, ký kết và chuyển giao thông qua Hệ thống giao dịch điện tử (trừ Tổng đài giao dịch qua điện thoại).
- 29.9 Lệnh điện tử: Là lệnh do Khách hàng lập gửi bằng phương thức giao dịch điện tử và/hoặc gửi thông qua hệ thống giao dịch điện tử.
- 29.10 Thao tác/giao dịch trên Hệ thống giao dịch điện tử gồm:
- Truy cập, xem và kiểm tra thông tin và các thao tác khác trên TKCK;
 - Gửi, nhận, xem và đọc Thông điệp dữ liệu;
 - Tạo lập và/hoặc gửi/xác nhận Lệnh điện tử;
 - Tạo lập và/hoặc gửi/xác nhận Chấp thuận điện tử;
 - Xem, từ chối hay ký kết Hợp đồng điện tử; và
 - Các thao tác khác có trên Hệ thống giao dịch điện tử.
- 29.11 Thông điệp dữ liệu: Là thông tin liên lạc, thông báo, báo cáo danh mục, báo cáo đầu tư, báo cáo phân tích, báo cáo thuộc loại khác, sao kê tài khoản, sao kê giao dịch, bản công bố thông tin, bản cáo bạch, tuyên bố và thông điệp thuộc loại khác dưới dạng thông điệp dữ liệu (điện tử) được gửi qua Hệ thống giao dịch điện tử, qua điện thoại hoặc tin nhắn (SMS) đến số điện thoại và/hoặc qua thư điện tử.
- 29.12 Tổng đài giao dịch qua điện thoại: Là hệ thống tổng đài điện thoại có chức năng ghi âm, quản lý, tra cứu cuộc gọi và có dự phòng của TVSI.
- 29.13 Ứng dụng thiết bị điện tử: Là ứng dụng (application), phần mềm (software) do TVSI hoặc đối tác của TVSI sở hữu hoặc được cấp quyền sử dụng và phát hành trên website của TVSI, Google Play, CH Play, App Store hoặc kho ứng dụng/phần mềm khác để Khách hàng tải về và cài đặt trên điện thoại, máy tính (computer) hay thiết bị điện tử khác nhằm truy cập vào TKCK và thực hiện một số hoặc tất cả thao tác/giao dịch trên hệ thống thông qua mạng Internet.

ĐIỀU 30. ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH VÀ QUAN HỆ VỚI CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- 30.1. Chương này Bộ T&C điều chỉnh việc Khách hàng sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử để (i) nhận, đọc và gửi Thông điệp dữ liệu; (ii) đưa ra và gửi Lệnh điện tử; (iii) đưa ra và gửi Chấp thuận điện tử; (iv) ký kết và chuyển giao Hợp đồng điện tử và (v) thực hiện các Thao tác/giao dịch khác trên Hệ thống giao dịch điện tử. Chương này cũng điều chỉnh việc sử dụng số điện thoại và thư điện tử cho một số mục đích nhất định.
- 30.2. Chương này Bộ T&C bổ sung cho các hợp đồng, thỏa thuận khác giữa TVSI và Khách hàng trong phạm vi liên quan đến đối tượng điều chỉnh. Nếu có sự không thống nhất giữa Chương này Bộ T&C và bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận nào liên quan đến đối tượng điều chỉnh của Bộ T&C thì Chương này sẽ được ưu tiên áp dụng.

ĐIỀU 31. ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Khách hàng khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào theo phương thức GDĐT phải tuân thủ các điều kiện sau:

- 31.1 Khách hàng chỉ sử dụng được Dịch vụ GDĐT tại TVSI sau khi đã đăng ký sử dụng dịch vụ GDĐT và việc đăng ký đó đã được TVSI chấp thuận đồng thời kích hoạt các Dịch vụ GDĐT trên TKCK của Khách hàng.
- 31.2 Khách hàng sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu để thực hiện các GDĐT.
- 31.3 Khi Khách hàng đăng ký sử dụng Dịch vụ GDĐT và được TVSI chấp thuận, Khách hàng mặc định được quyền sử dụng tất cả các Dịch vụ GDĐT mà TVSI đang hoặc sẽ triển khai. Đối với các dịch vụ do TVSI cung cấp có yêu cầu đăng ký riêng nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên thì Khách hàng phải đăng ký và được TVSI chấp thuận trước khi có thể sử dụng Dịch vụ GDĐT đó.
- 31.4 Khách hàng đồng ý trả cho TVSI phí sử dụng Dịch vụ GDĐT theo mức phí do TVSI quy định trong từng thời kỳ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 31.5 Bất kỳ lệnh, yêu cầu giao dịch hoặc yêu cầu dịch vụ hỗ trợ nào được gửi đến TVSI sử dụng Tên đăng nhập, Mật khẩu của Khách hàng đều được hiểu là lệnh hoặc yêu cầu của chính Khách hàng nếu trước đó TVSI không nhận được thông báo ngừng Dịch vụ GDĐT hoặc thông báo khác từ Khách hàng. TVSI mặc nhiên xác nhận nội dung thông tin trên các lệnh giao dịch mà TVSI nhận được là đúng, chính xác và do chính Khách hàng thực hiện và TVSI không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, chỉnh sửa, ngăn chặn, cảnh báo đối với bất kỳ lệnh nào bằng bất kỳ cách nào.
- 31.6 Xác nhận nội dung lệnh đặt, xác nhận giải ngân/ nhận nợ hoặc bất kỳ việc xác nhận nào khác mà Khách hàng đã thực hiện thông qua các phương thức giao dịch điện tử được coi là có hiệu lực và không hủy ngang. Khách hàng đồng ý khi thực hiện Xác nhận nội dung lệnh đặt/ Xác nhận giải ngân và nhận nợ có nghĩa là Khách hàng đã kiểm tra về các giao dịch được thực hiện, thừa nhận và chịu mọi trách nhiệm tài chính và pháp lý phát sinh trên TKCK của Khách hàng mà không được vì bất cứ lý do gì hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được TVSI thực hiện.

ĐIỀU 32. HỆ THỐNG GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

- 32.1 Hệ thống giao dịch điện tử được TVSI công bố công khai trên trang thông tin điện tử của mình hoặc theo phương thức khác trong từng thời kỳ hoặc được ghi trên Hợp đồng mở Tài khoản chứng khoán và Đăng ký sử dụng dịch vụ.
- 32.2 Khi tải và cài đặt Ứng dụng thiết bị điện tử, sử dụng Website hay hệ thống khác thuộc Hệ thống giao dịch điện tử và thực hiện việc truy cập vào TKCK, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận việc sử dụng ứng dụng, phần mềm hay hệ thống đó như là một phần của Hệ thống giao dịch điện tử cho các mục đích được quy định trong Hợp đồng này.
- 32.3 Trừ khi các bên có thỏa thuận khác trong phần khác của Hợp đồng mở Tài khoản chứng khoán và Đăng ký sử dụng dịch vụ, Khách hàng đồng ý sử dụng Tổng đài giao dịch qua điện thoại để đặt/gửi một số Lệnh điện tử và Chấp thuận điện tử và thực hiện một số Thao tác/giao dịch khác liên quan đến TKCK. Trừ trường hợp được TVSI đồng ý khác đi, mọi Thao tác/giao dịch trên hệ thống của Khách hàng qua Tổng đài giao dịch qua điện thoại phải được thực hiện từ Số điện thoại đã đăng ký.
- 32.4 Khi Khách hàng lựa chọn bất kỳ phím/nút chức năng trên Hệ thống giao dịch điện tử, Khách hàng được coi là đã thể hiện ý chí của mình theo nội dung hiển thị trên phím/nút đó và chấp nhận sự ràng buộc bởi lựa chọn đó. Khách hàng cũng bị ràng buộc bởi bất kỳ thao tác nào khác mà Khách hàng thực hiện trên Hệ thống giao dịch điện tử, kể cả đặt/gửi Lệnh điện tử bằng cách gọi điện đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại.

ĐIỀU 33. NHẬN VÀ GỬI THÔNG TIN

- 33.1 Nhận thông tin
- 33.1.1 Mọi Thông điệp dữ liệu từ TVSI hoặc từ tổ chức/cá nhân khác thông qua TVSI sẽ được coi là gửi hợp lệ cho Khách hàng nếu được gửi theo một trong các phương thức sau:
- (i) Gửi qua Hệ thống giao dịch điện tử đến địa chỉ là tên truy cập TKCK (trong trường hợp này, thời điểm Khách hàng nhận được

Thông điệp dữ liệu là thời điểm ghi nhận trong Hệ thống giao dịch điện tử); hoặc

- (ii) Gửi đến Thư điện tử (trong trường hợp này, thời điểm Khách hàng nhận được Thông điệp dữ liệu là khi thư có liên quan được gửi vào đúng địa chỉ Thư điện tử và thư gửi đã được lưu vào mục “Thư đi” (Sent) trong hòm thư của người gửi và trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm thư đó được lưu, người gửi không nhận được thông báo tự động nào về việc thư đó không được gửi thành công).
 - (iii) Gửi qua hệ thống tin nhắn SMS: tại thời điểm thông báo tin nhắn SMS đã gửi.
- 33.1.2 Mật khẩu mà TVSI cấp cho Khách hàng để thực hiện Thao tác/giao dịch trên hệ thống cũng có thể được gửi cho Khách hàng theo một trong các phương thức trên.
- 33.1.3 TVSI cũng có thể gửi thông báo cho Khách hàng bằng cách gọi điện đến Số điện thoại và có ghi âm. Thời điểm Khách hàng nhận được thông báo là khi cuộc gọi kết thúc. Nếu thông báo đã được truyền tải bằng cách gọi điện phải được lập bằng văn bản (theo thỏa thuận hoặc theo yêu cầu của pháp luật) thì sau khi gọi điện, TVSI phải gửi Thông điệp dữ liệu chứa thông báo đó theo một trong các phương thức trên đây để Khách hàng lưu giữ.
- 33.2 Xem Và Đọc Thông Tin: Khách hàng có thể xem và đọc Thông điệp dữ liệu hiển thị trên Hệ thống giao dịch điện tử thay cho việc TVSI cung cấp tài liệu in trực tiếp để Khách hàng xem và đọc. Việc Khách hàng xem và đọc Thông điệp dữ liệu hiển thị trên Hệ thống giao dịch điện tử như vậy có giá trị pháp lý như việc TVSI cung cấp tài liệu in trực tiếp cho Khách hàng (trừ khi có sai sót trong nội dung hiển thị do lỗi kỹ thuật).
- 33.3 Gửi Thông Tin: Khách hàng có thể gửi Thông điệp dữ liệu cho TVSI hay cho tổ chức/cá nhân khác thông qua TVSI qua Hệ thống giao dịch điện tử (trừ Tổng đài giao dịch qua điện thoại). Thời điểm Khách hàng gửi đi là thời điểm được ghi nhận trong Hệ thống giao dịch điện tử.
- 33.4 Giá trị của thông tin
- 33.4.1 Thông tin trong Thông điệp dữ liệu không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì thông tin đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu;
- 33.4.2 Trường hợp pháp luật hay hợp đồng/thỏa thuận của các bên yêu cầu thông tin phải được thể hiện bằng văn bản thì Thông điệp dữ liệu được xem là đáp ứng yêu cầu này;
- 33.4.3 Thông điệp dữ liệu có giá trị như bản gốc; và
- 33.4.4 Thông điệp dữ liệu có giá trị làm chứng cứ và giá trị này không thể bị phủ nhận chỉ vì đó là một thông điệp dữ liệu.

ĐIỀU 34. GIAO KẾT, CHUYỂN GIAO VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ

- 34.1 Hợp đồng điện tử có thể được ký kết trên Hệ thống giao dịch điện tử theo các thao tác ghi trên đó. Việc ký kết Hợp đồng điện tử qua Hệ thống giao dịch điện tử phải được xác thực theo quy định tại Hợp đồng này.
- 34.2 Hợp đồng điện tử có thể được ký bằng Chữ ký số của một bên và Hợp đồng điện tử đã ký bằng Chữ ký số được coi là được chuyển giao hợp lệ nếu được gửi theo một trong các phương thức quy định tại Hợp đồng này.
- 34.3 Việc ký kết Hợp đồng điện tử có thể theo một trong các hình thức sau:
- 34.3.1 Ký kết toàn văn: Toàn văn Hợp đồng điện tử được hiển thị trên Hệ thống giao dịch điện tử và mỗi bên ký bằng thao tác chọn phím/nút chức năng trên Hệ thống giao dịch điện tử;
- 34.3.2 Ký chấp nhận: Một bên gửi đề nghị giao kết hợp đồng và bên kia ký chấp nhận giao kết hợp đồng cũng bằng thao tác chọn phím/nút chức năng trên Hệ thống giao dịch điện tử hoặc bằng việc không phản đối đề nghị giao kết trong thời hạn nêu tại đề nghị giao kết; hoặc
- 34.3.3 Hình thức khác được các bên thỏa thuận hoặc có sẵn trên Hệ thống giao dịch điện tử.
- 34.4 Thời điểm một bên ký kết Hợp đồng điện tử sẽ là thời điểm ghi nhận trên Hệ thống giao dịch điện tử hoặc hệ thống khác của TVSI.
- 34.5 Hợp đồng điện tử được ký kết theo Điều này có giá trị pháp lý đầy đủ và ràng buộc các bên ký kết như một hợp đồng, thỏa thuận được ký kết theo phương thức ký trực tiếp truyền thống. Giá trị pháp lý của Hợp đồng điện tử không thể bị phủ nhận chỉ vì hợp đồng đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu.

ĐIỀU 35. ĐẶT LỆNH VÀ GỬI CHẤP THUẬN ĐIỆN TỬ

- 35.1 Khách hàng có thể đặt Lệnh điện tử và gửi Chấp thuận điện tử qua Hệ thống giao dịch điện tử. Thời điểm Khách hàng đặt Lệnh điện tử hay gửi Chấp thuận điện tử là thời điểm được ghi nhận trong Hệ thống giao dịch điện tử.
- 35.2 Khách hàng có thể đặt/gửi Lệnh điện tử hay gửi Chấp thuận điện tử bằng cách gọi từ Số điện thoại đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại. Mọi cuộc gọi của Khách hàng đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại sẽ được ghi âm lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu. Nếu có yêu cầu của TVSI hay pháp luật, sau khi gọi điện đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại, Khách hàng phải gửi lệnh, văn bản chấp thuận được ký bằng tay hoặc Lệnh điện tử, Chấp thuận điện tử được đặt/gửi theo phương thức khác chứa đựng Lệnh điện tử, Chấp thuận điện tử được đặt hay đưa ra trong cuộc gọi.
- 35.3 TVSI chỉ phải thực hiện Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử được gửi hợp lệ từ Khách hàng sau khi thực hiện giải pháp xác thực

quy định tại Điều 34 dưới đây.

- 35.4 Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử chỉ có giá trị nếu có đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và TVSI.
- 35.5 Khách hàng đồng ý rằng việc gửi Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử có thể cấu thành giao kết Hợp đồng điện tử với TVSI hay đối tác có liên quan.
- 35.6 Khách hàng đồng ý rõ ràng rằng khi Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử được đặt, gửi và chuyển cho TVSI phù hợp với Điều này:
- 35.6.1 Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử đó có giá trị pháp lý và ràng buộc đầy đủ đối với Khách hàng;
- 35.6.2 TVSI được hành động theo Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử đó (Khách hàng ủy quyền cho TVSI toàn quyền thực hiện toàn bộ các giao dịch cần thiết, lập, ký thay các hợp đồng, thỏa thuận, phiếu lệnh hoặc các hóa đơn, chứng từ và các giấy tờ khác có liên quan trên TKCK của Khách hàng nhằm hành động theo Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử nêu trên;
- 35.6.3 Nếu TVSI nhận được bất kỳ phiếu lệnh hay văn bản nào từ Khách hàng theo phương thức khác (ví dụ nộp trực tiếp) mà có nội dung khác với Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử đã được gửi trước đó thì TVSI vẫn được hành động theo Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử trừ khi TVSI và Khách hàng đã thống nhất được việc hủy Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử đó; và
- 35.6.4 TVSI không phải chịu trách nhiệm với Khách hàng về bất kỳ hành động hay không hành động nào mà TVSI thực hiện theo Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử đó (kể cả hành động chuyển tiền, bán chứng khoán mà TVSI tiến hành dựa trên Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử đó).

ĐIỀU 36. QUY ĐỊNH VỀ XÁC THỰC

- 36.1 Đối với việc giao kết Hợp đồng điện tử hay chấp nhận Lệnh điện tử/Chấp thuận điện tử, TVSI sẽ áp dụng giải pháp xác thực có độ an toàn tối thiểu tương đương giải pháp xác thực hai yếu tố trở lên.
- 36.2 Khách hàng phải lựa chọn giải pháp xác thực do TVSI cung cấp khi mở TKCK có liên quan và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến/điện tử và được đăng ký lại giải pháp xác thực khi có nhu cầu. Nếu Khách hàng không đăng ký thì TVSI được ấn định giải pháp xác thực áp dụng cho Khách hàng.
- 36.3 Hợp đồng điện tử chỉ được coi là giao kết bởi Khách hàng một khi được Khách hàng ký kết phù hợp với Điều 32 và tất cả thông tin do Khách hàng cung cấp theo giải pháp xác thực nêu trên đã được so khớp với thông tin Khách hàng đã đăng ký và lưu trong Hệ thống giao dịch điện tử hoặc thông tin được khởi tạo bởi Hệ thống giao dịch điện tử (áp dụng đối với thông tin xác thực là thông tin được khởi tạo bởi Hệ thống giao dịch điện tử và gửi cho Khách hàng như mật khẩu sử dụng một lần (OTP) hay mã xác nhận (authentication code). Quy định này cũng áp dụng tương tự cho việc gửi và thực hiện Lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử.

ĐIỀU 37. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

- 37.1 Quyền và nghĩa vụ của TVSI
- 37.1.1 TVSI đảm bảo cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ Khách hàng sử dụng dịch vụ Giao dịch điện tử thuận tiện, đầy đủ, an toàn cho Khách hàng ngoại trừ những tình huống phát sinh sự cố theo điều khoản Công bố rủi ro nêu tại bộ T&C này và các tình huống khác mà TVSI được loại trừ trách nhiệm theo bộ T&C này.
- 37.1.2 TVSI được thu phí cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử qua Hệ thống giao dịch điện tử theo mức phí công khai trên trang thông tin điện tử của mình.
- 37.1.3 TVSI có toàn quyền bổ sung, xóa bớt tính năng, điều chỉnh giao diện, thay đổi cấu trúc hoặc thực hiện bất kỳ điều chỉnh/thay đổi nào khác đối với Hệ thống giao dịch điện tử mà không cần thông báo cho Khách hàng (trừ trường hợp pháp luật yêu cầu phải thông báo). Trong trường hợp này, bằng việc tiếp tục sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử đã được điều chỉnh/thay đổi như vậy, Khách hàng được coi là chấp nhận toàn bộ thay đổi/điều chỉnh đó.
- 37.1.4 TVSI không chịu trách nhiệm đối với Khách hàng về bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí, phí tổn hay trách nhiệm nào mà Khách hàng phải gánh chịu có liên quan đến Hệ thống giao dịch điện tử mà:
- (i) Phát sinh do xảy ra sự kiện bất khả kháng;
 - (ii) Phát sinh do Khách hàng làm lộ mật khẩu hoặc thông tin truy cập TKCK; hoặc
 - (iii) Phát sinh không do lỗi của TVSI đối với T&C về Giao dịch điện tử này hoặc theo quy định của pháp luật.
- 37.1.5 TVSI cũng được miễn trách nhiệm đối với Khách hàng đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí, phí tổn hay trách nhiệm nào mà Khách hàng phải gánh chịu có liên quan đến Hệ thống giao dịch điện tử do thao tác/giao dịch trên hệ thống của Khách hàng bị sai sót, bị gián đoạn, bị cản trở hoặc bị chậm trễ do:
- (i) Hệ thống xử lý, hệ thống đường truyền của TVSI gặp trục trặc hay sự cố kỹ thuật;
 - (ii) Hệ thống thông tin liên lạc, đặt lệnh, chỉ thị và thực hiện lệnh, chỉ thị giữa Khách hàng và TVSI bị lỗi, bị gián đoạn hoặc bị tạm dừng hoạt động;
 - (iii) Hệ thống thông tin liên lạc, đặt lệnh, chỉ thị và thực hiện lệnh, chỉ thị giữa TVSI và bất kỳ bên thứ ba nào (kể cả SGDCK hay VSD)

- bị lỗi, bị gián đoạn hoặc bị tạm dừng hoạt động;
- (iv) TVSI phải thực hiện thêm việc xác thực/kiểm tra khi có bằng chứng hoặc lý do khác để nghi ngờ Thao tác/giao dịch trên hệ thống đó không do chính khách hàng thực hiện;
 - (v) Việc xác thực không thành công; hoặc
 - (vi) Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 37.1.6 TVSI không đưa ra bất kỳ cam đoan hay cam kết nào về (i) sự chính xác, đầy đủ hay kịp thời của Hệ thống giao dịch điện tử hoặc (ii) khả năng không bị gián đoạn hay mắc lỗi của Hệ thống giao dịch điện tử.
- 37.1.7 TVSI có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của giao dịch và người đặt lệnh, mật khẩu giao dịch và mã xác thực của Khách hàng; có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) từ chối thực hiện bất kỳ yêu cầu, lệnh giao dịch nào mà TVSI cho là có nghi vấn về tính chính xác.
- 37.1.8 TVSI có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại phần nay hợp đồng, các hợp đồng/thỏa thuận khác ký với Khách hàng và theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 37.2 Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng:
- 37.2.1 Khách hàng được cấp quyền sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử sau khi đã cài đặt và chấp thuận các điều khoản và điều kiện áp dụng cho ứng dụng, phần mềm hay hệ thống tương ứng (quyền sử dụng của Khách hàng là không độc quyền, không được chuyển giao và có thể bị rút lại theo toàn quyền quyết định của TVSI).
- 37.2.2 Khách hàng có trách nhiệm quản lý, theo dõi, kiểm soát và sử dụng TKCK và bảo đảm sự chính xác của Thông điệp dữ liệu, Lệnh điện tử và Chấp thuận điện tử gửi qua Hệ thống giao dịch điện tử.
- 37.2.3 Chấp nhận rằng mọi trao đổi gửi đến từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện trực tuyến khác mà Khách hàng đã đăng ký với TVSI mặc nhiên được hiểu là được gửi đến từ Khách hàng, có giá trị tương đương Chữ ký điện tử.
- 37.2.4 Khách hàng phải sử dụng thiết bị điện tử có hệ điều hành tương thích để cài đặt và sử dụng Ứng dụng thiết bị điện tử; Khách hàng có trách nhiệm cài đặt các phần mềm chống virus có uy tín trên các thiết bị điện tử này. Khách hàng đơn phương chịu trách nhiệm về việc lắp đặt, duy trì và vận hành máy tính cá nhân, điện thoại của KH. TVSI không chịu trách nhiệm với việc mất dữ liệu, phần mềm, hỏng hóc máy tính, điện thoại của Khách hàng trong quá trình Khách hàng sử dụng Dịch vụ. Khách hàng chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống điện thoại, máy tính cá nhân và phần mềm của Khách hàng sử dụng trong việc truy cập các Dịch vụ đáp ứng được các tiêu chí tối thiểu để có thể truy cập được Dịch vụ.
- 37.2.5 Khách hàng phải tự ghi nhớ và chịu trách nhiệm lưu giữ và bảo mật thông tin TKCK và tất cả Mật khẩu cho riêng mình; Khách hàng không được chia sẻ thông tin TKCK hay Mật khẩu với bất kỳ ai khác nếu không được TVSI chấp thuận rõ ràng bằng văn bản.
- 37.2.6 Trong mọi trường hợp, Khách hàng tự chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thanh toán đối với mọi Thao tác/giao dịch trên hệ thống được thực hiện đối với TKCK mà không được vì bất kỳ lý do gì hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được TVSI duyệt và/hoặc thực hiện. Đặc biệt Khách hàng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm ngay cả đối với các lệnh được đặt do lỗi đánh máy, do nhập thông tin sai, các lệnh vượt quá giới hạn giao dịch...
- 37.2.7 Khách hàng phải thông báo kịp thời cho TVSI các trường hợp sau:
- (i) Có bất kỳ thay đổi nào từ Khách hàng về thông tin liên quan đến GDĐT đã đăng ký với TVSI.
 - (ii) Có nghi ngờ về việc bị bất kỳ Bên thứ ba nào: Sử dụng trái phép số điện thoại, email đã đăng ký với TVSI, mật khẩu truy cập và mật khẩu đặt lệnh và hoặc các mã bảo mật khác; lợi dụng TKCK vào mục đích khác hoặc thay đổi thông tin đăng ký dịch vụ Giao dịch điện tử của Khách hàng mà không có sự đồng ý của Khách hàng.
 - (iii) Phát hiện bất kỳ sai sót, nhầm lẫn nào trên TKCK.
 - (iv) Phát hiện hệ thống giao dịch điện tử của TVSI có trục trặc, gián đoạn dẫn tới việc yêu cầu giao dịch của Khách hàng không được đáp ứng đầy đủ/phù hợp. Khi phát sinh trường hợp này, Khách hàng phải lập tức sử dụng các kênh giao dịch khác của TVSI (quầy giao dịch, tổng đài Dịch vụ Khách hàng...) để yêu cầu TVSI hỗ trợ.
- 37.2.8 Khách hàng không được phép (và không được cho phép bất kỳ người nào khác):
- (i) Truy cập hoặc sử dụng trái phép Hệ thống của TVSI.
 - (ii) Thay đổi, điều chỉnh, xóa bỏ bất kỳ thông tin hoặc dịch vụ nào trên Hệ thống của TVSI.
 - (iii) Cản trở, hạn chế hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận, chức năng hoặc hoạt động nào của Hệ thống của TVSI.
 - (iv) Sử dụng Tên truy cập, mật khẩu hoặc bất kỳ thiết bị, phần mềm nào không phù hợp với T&C về GDĐT này và các quy định liên quan của TVSI, hoặc có khả năng gây hại cho Hệ thống của TVSI.
 - (v) Phát tán virus, sử dụng hay phát tán phần mềm độc hại hay thực hiện bất kỳ hành vi nào phá hoại Hệ thống giao dịch điện tử.
 - (vi) Gây ra bất kỳ sự trục trặc, gián đoạn, lỗi, hư hỏng đối với bất kỳ phần nào của Hệ thống của TVSI hoặc bất kỳ thông tin hoặc dịch vụ nào trên Hệ thống của TVSI.

- (vii) Sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử để thực hiện giao dịch trái pháp luật.
- 37.2.9 Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho TVSI theo quy định của pháp luật phát sinh từ:
- (i) Hành vi lừa dối của Khách hàng;
 - (ii) Hành vi vi phạm T&C này của Khách hàng;
 - (iii) Hành vi sử dụng sai mục đích Hệ thống giao dịch điện tử; hoặc
 - (iv) Hành vi sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử cho các giao dịch hay hoạt động trái pháp luật.
- 37.2.10 Đồng ý ủy quyền cho TVSI được tự động trích tiền/ghi nhận nợ trên TKCK của Khách hàng để thanh toán Phí dịch vụ và/hoặc chi phí khác theo quy định của TVSI liên quan đến việc sử dụng dịch vụ Giao dịch điện tử của Khách hàng.
- 37.2.11 Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại T&C này, các hợp đồng/thỏa thuận khác ký với TVSI và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 38. CAM KẾT CHUNG CỦA HAI BÊN

- 38.1 Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giữa TVSI và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống ghi âm, hệ thống máy tính, hệ thống công nghệ phần mềm của TVSI sẽ là bằng chứng về việc GDDT của Khách hàng với TVSI (sau đây gọi chung là “Chứng từ Điện tử”). Hai bên hiểu rằng các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và hiệu lực thi hành đối với TVSI và Khách hàng.
- 38.2 TVSI có trách nhiệm lưu giữ các Chứng từ Điện tử liên quan đến các yêu cầu GDDT của Khách hàng theo quy định của pháp luật. TVSI có quyền chuyển chứng từ điện tử sang chứng từ giấy. Khách hàng cam kết hợp tác với TVSI trong việc hoàn thiện tính pháp lý của chứng từ bằng văn bản theo yêu cầu của TVSI/hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 38.3 Thông tin về đề nghị sử dụng dịch vụ từng lần của Khách hàng sẽ được lưu giữ tại TVSI qua hệ thống ghi âm/hệ thống cơ sở dữ liệu/hệ thống máy tính của TVSI, có giá trị pháp lý và được coi là một chứng từ trong thanh toán, chuyển khoản, giao dịch.
- 38.4 TVSI có thể đơn phương tạm ngừng hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ vì bất kỳ lý do gì sau khi TVSI thông báo trước tới Khách hàng thông qua một trong các hình thức do TVSI tự lựa chọn khi TVSI thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau:
- Khách hàng vi phạm quy định của Bộ T & C này, quy định của TVSI hoặc của pháp luật trong từng thời kỳ về CK; hoặc
 - Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hoặc
 - Các trường hợp liên quan đến giả mạo và rủi ro; hoặc
 - Khi lợi ích của TVSI/ Khách hàng /Bên thứ ba có thể bị tổn hại hoặc có gian lận; hoặc
 - Trường hợp TVSI ngừng, tạm ngừng dịch vụ để bảo trì, nâng cấp Hệ thống của TVSI; hoặc
 - Thiết bị xác thực của Khách hàng hết hạn sử dụng mà chưa gia hạn.
 - TKCK của Khách hàng tạm đình chỉ hoạt động hoặc bị đóng.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Bộ T&C này.
- 38.5 TVSI có quyền coi mỗi yêu cầu của Khách hàng là một yêu cầu độc lập, bao gồm cả trường hợp Khách hàng gửi nhiều yêu cầu cùng lúc có nội dung giống nhau. Trường hợp TVSI nghi ngờ đây là bản sao của một yêu cầu giao dịch trước đó, TVSI được lựa chọn (nhưng không có nghĩa vụ) không chấp thuận thực hiện giao dịch và có thể thông báo lại Khách hàng để xử lý.
- 38.6 Việc Khách hàng đăng ký và sử dụng Dịch vụ GDDT không làm miễn trừ quyền và nghĩa vụ của Khách hàng được quy định tại các văn bản và cam kết liên quan mà Khách hàng đã ký kết với TVSI và/hoặc các điều kiện quy định về cách thức giao dịch cụ thể mà TVSI đã hướng dẫn hoặc được thông báo công khai cho Khách hàng.
- 38.7 Việc đăng ký sử dụng Dịch vụ GDDT không loại trừ quyền của Khách hàng được thực hiện giao dịch chứng khoán qua hình thức sử dụng các dịch vụ khác mà Khách hàng đã đăng ký với TVSI.

ĐIỀU 39. CÔNG BỐ RỦI RO

Khách hàng đồng ý rằng việc sử dụng Dịch vụ giao GDDT và/hoặc thực hiện GDDT luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của Hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch vụ GDDT và hoặc thực hiện GDDT do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Khách hàng ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ GDDT và/hoặc thực hiện GDDT. Khách hàng cam kết đã đọc và ý thức rõ ràng về những rủi ro có thể phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các rủi ro:

- 39.1 Lỗi kỹ thuật hệ thống phần cứng, phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng thiết kế do các sự kiện bất khả kháng như lũ lụt, hỏa hoạn, thiên tai, động đất; do chập điện, hư hỏng tự nhiên, do hành vi phá hoại hoặc gian lận của con người khiến cho lệnh giao dịch không được thực hiện hoặc được thực hiện nhưng không đúng với nội dung lệnh ban đầu.

- 39.2 Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền: Rủi ro đường truyền điện thoại hoặc internet của nhà cung cấp dịch vụ gặp sự cố kỹ thuật như đứt đường truyền, quá tải hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các GDĐT của Khách hàng như GDĐT của Khách hàng không thể truyền đến hệ thống của TVSI (lệnh giao dịch của Khách hàng có thể bị treo/ngừng/trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu) hoặc việc nhận dạng thông tin của Khách hàng bị nhầm lẫn, sai lệch.
- 39.3 Việc nhận dạng các tổ chức hoặc Khách hàng có thể bị nhầm, sai sót.
- 39.4 Hệ thống máy tính của Khách hàng bị hỏng, bị Virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của Khách hàng (tên đăng nhập, mật khẩu, PIN, thiết bị xác thực) hoặc tài khoản của Khách hàng bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba.
- 39.5 Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với TVSI, do sai sót trong quá trình Khách hàng thao tác với các thiết bị (như nhập sai dữ liệu, dữ kiện, gõ nhầm phím, v.v.).
- 39.6 GDĐT do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động hoặc mặc nhiên ngay khi truyền đến hệ thống của TVSI.
- 39.7 Giá cả thị trường, bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán, thông tin doanh nghiệp khác có thể không cập nhật kịp thời, có lỗi hoặc sai lệch.
- 39.8 Các tin tức, thông tin doanh nghiệp được đăng tải trên website của TVSI, hay các hệ thống GDĐT của TVSI được trích dẫn từ nguồn các SGDCK và từ đơn vị cung cấp thông tin chính thức cho TVSI.

Khách hàng hiểu và đồng ý rằng việc thực hiện giao dịch qua hệ thống GDĐT có thể tiềm ẩn các rủi ro, do đó các lệnh đặt ngoài giờ giao dịch có thể sẽ bị hủy nếu không đảm bảo quy định về giao dịch. Khách hàng chịu trách nhiệm kiểm tra lại nội dung lệnh giao dịch thực hiện ngoài giờ vào đầu phiên giao dịch kế tiếp.

CHƯƠNG VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO FATCA

Các Điều khoản và Điều kiện về cung cấp thông tin theo FATCA sau đây được áp dụng cho tất cả các Khách hàng mở và sử dụng TKCK tại TVSI nhằm tuân thủ Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản ở nước ngoài được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010.

ĐIỀU 40. ĐIỀU KHOẢN CƠ BẢN

- 40.1. FATCA là viết tắt của cụm từ Foreign Account Tax Compliance Act (Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản ở nước ngoài) được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010. FATCA ra đời nhằm ngăn chặn đối tượng nộp thuế tại Hoa Kỳ sử dụng tài khoản mở ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ cho mục đích trốn thuế. Là tổ chức tuân thủ FATCA, TVSI có nghĩa vụ rà soát, thu thập thông tin của cá nhân hoặc tổ chức đang duy trì tài khoản tại TVSI (không phân biệt cá nhân/pháp nhân đó là đối tượng Hoa Kỳ hay không) và báo cáo cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) một số thông tin về tài khoản Khách hàng xác định là đối tượng Hoa Kỳ hay không Hoa Kỳ. Thông tin được thu thập sẽ được sử dụng duy nhất cho mục đích đáp ứng các yêu cầu tuân thủ FATCA và sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.
- 40.2. Khách hàng lưu ý, việc không cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu có thể khiến TVSI buộc phải phân loại Khách hàng là chống đối, theo đó, có thể phải khấu trừ (giữ lại) 30% đối với các khoản thanh toán thuộc diện khấu trừ được chuyển tới/chuyển về TKCK của Khách hàng. TVSI sẽ thực hiện điều chỉnh trạng thái FATCA của Khách hàng khi nhận được đầy đủ Mẫu Thông tin chủ tài khoản và/hoặc các chứng từ khác theo yêu cầu

ĐIỀU 41. NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- 41.1. Tùy từng trường hợp cụ thể theo kê khai của Khách hàng, và/hoặc theo nhận biết của TVSI, Khách hàng có trách nhiệm tìm hiểu, kê khai thông tin chính xác cho TVSI theo mẫu và ký, đóng dấu (nếu có) hợp lệ. Trong thời gian Khách hàng duy trì TGKDCK tại TVSI, Khách hàng cam kết thông báo cho TVSI ngay khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến những khai báo ở trên trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh thay đổi.
- 41.2. Khách hàng, theo đây, cho phép TVSI (bao gồm cả các đơn vị thành viên và đại lý) báo cáo, thông qua bất kỳ hình thức nào như tài liệu cứng, điện thoại, fax, thư, email hay bất kỳ phương thức liên lạc khác, bao gồm nhưng không hạn chế việc truyền tải dữ liệu điện tử, thông tin về Khách hàng cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ, bất kỳ cơ quan quản lý thuộc Hoa Kỳ hoặc bất cứ cơ quan quản lý nào khác mà TVSI có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Các thông tin này bao gồm cụ thể nhưng không giới hạn, chi tiết thông tin về Khách hàng hoặc Mối quan hệ, như là tên và địa chỉ, thông tin giao dịch, số dư tài khoản. Khách hàng miễn trừ TVSI khỏi bất kỳ trách nhiệm nào khi TVSI thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của FATCA; theo đó, Khách hàng hoàn toàn từ bỏ quyền khiếu nại đối với TVSI liên quan đến việc báo cáo thông tin theo quy định của FATCA và/hoặc liên quan đến việc TVSI buộc phải khấu trừ (giữ lại) 30% đối với các khoản thanh toán thuộc diện phải khấu trừ được chuyển tới/chuyển về TKCK của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ và/hoặc đóng tài khoản của Khách hàng.
- 41.3. Tuân thủ các quy định, yêu cầu của FATCA từng thời kỳ; thực hiện đầy đủ các yêu cầu của TVSI nhằm đảm bảo việc tuân thủ FATCA, và tuân thủ các quy định, cam kết khác nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện về cung cấp thông tin theo FATCA.
- 41.4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

ĐIỀU 42. QUYỀN CỦA TVSI

- 42.1. Yêu cầu Khách hàng nghiên cứu kỹ và tuân thủ các quy định của FATCA được ban hành, sửa đổi từng thời kỳ.
- 42.2. TVSI có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của thông tin mà Khách hàng cung cấp liên quan đến FATCA.
- 42.3. TVSI được phép báo cáo thông tin, thông qua bất kỳ hình thức nào như tài liệu cứng, điện thoại, fax, thư, email hay bất kỳ phương thức liên lạc khác, bao gồm nhưng không hạn chế việc truyền tải dữ liệu điện tử, thông tin về Khách hàng cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ, bất kỳ cơ quan quản lý thuộc Hoa Kỳ bất cứ cơ quan quản lý nào khác mà TVSI có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Các thông tin này bao gồm cụ thể nhưng không giới hạn, chi tiết thông tin về Khách hàng hoặc Mối quan hệ, như là tên và địa chỉ, thông tin giao dịch, số dư tài khoản. TVSI có quyền tạm ngừng giao dịch, đóng TKCK của Khách hàng mở tại TVSI nếu như Khách hàng vi phạm các quy định về việc cung cấp thông tin, cố tình cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cung cấp thông tin cá nhân liên quan đến FATCA làm ảnh hưởng đến việc tuân thủ FATCA của TVSI.
- 42.4. TVSI hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong một số trường hợp sau:
- Khách hàng không tìm hiểu các thông tin và thay đổi liên quan đến FATCA.
 - Khách hàng cố tình không cung cấp, cung cấp thông tin không đúng thời hạn, cung cấp thông tin sai lệch phục vụ việc rà soát thông tin FATCA của TVSI.
 - Khách hàng bị khấu trừ thu nhập theo yêu cầu của FATCA trong trường hợp Khách hàng không đồng ý cung cấp thông tin.
- 42.5. Các quyền khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.



CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT